

PHẬT-GIAO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2550



LỄ DĀṆG Y KATHINA

TỶ KHƯU HỘ PHÁP
DHAMMARAKKHITA BHIKKHU

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp thí là cao thượng hơn các loại thí.

LỄ DÂNG Y KATHINA

Dhammapaññākāra
Món quà pháp



Mục lục

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVĀDA
PHẬT LỊCH 2550

LỄ DÂNG Y KATHINA

*Soạn giả: Tỳ khuru Hộ Pháp
Dhammarakkhita Bhikkhu*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức A-ra-hán, Đức Chánh Đẳng Giác ấy.

LỄ DÂNG Y KATHINA

*Soạn giả: Tỳ khuru Hộ Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)*

Lời Nói Đầu Lần Thứ Nhì

*Năm 2006 Phật lịch 2550, lễ dâng y kathina tại Tổ đình Bửu Long, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh do gia đình cô Thái Thị Ngọc Dung, pháp danh: Trí Đăng làm chủ lễ; và tại Thiền viện Viên Không, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do gia đình cô tu nữ Hoàng Thị Nga, pháp danh: Vô Niệm làm chủ lễ. Cả 2 thí chủ chính này có tác ý thiện tâm muốn ấn hành quyển “**Lễ dâng y kathina**” này để làm món quà Pháp Bảo kính dâng đến chư tỳ khuru Tăng và kính biếu đến tất cả các bà con, bạn bè đồng thí chủ trong buổi lễ dâng y kathina tại Tổ đình Bửu Long và Thiền viện Viên Không.*

Những thí chủ làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng trong mùa mưa vừa là một phước thiện vô lượng và rất hy hữu; lại còn thêm phần bố thí Pháp Bảo cao quý hơn các loại bố thí khác, cho nên bản sư vô cùng

hoan hỷ cố gắng biên soạn lại quyển Dâng Y Kathina năm 2005, Phật lịch 2549 tại Thiền viện Viên Không.

Lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng sau khi đã an cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa là một truyền thống từ khi Đức Phật còn trên thế gian và tiếp tục hàng năm trên các nước Phật giáo Nguyên Thủy Theravada cho đến ngày nay. Phước thiện của lễ dâng y kathina này rất lớn lao, vô lượng và hy hữu. Để thành tựu được lễ dâng y kathina, người thí chủ cần phải có sự hiểu biết về tám y gọi là “y kathina” và nghi thức làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng. Về phần chư tỳ khuru Tăng cũng phải có sự hiểu biết nghi thức làm lễ thọ y kathina của chư Tăng. Do đó, quyển sách “**Lễ Dâng Y Kathina**” này có thể giúp cho các thí chủ và chư tỳ khuru về công việc dâng y kathina và thọ y kathina cho được thành tựu, để cho những thí chủ có được phước thiện vô lượng, đồng thời để cho chư tỳ khuru Tăng có quả báu của lễ thọ y kathina được trọn vẹn.

1- Gia đình cô Thái Thị Ngọc Dung, pháp danh: Trí Đăng là người thí chủ chính làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng tại ngôi chùa Tổ Bửu Long. Do nhờ phần phước thiện thanh cao này hộ trì cho toàn thể gia đình bà con thân bằng quyến thuộc của Cô Thái Thị Ngọc Dung, nhất là Trần Trung Kính, Trần Thảo Mai, Mickey, Thompson, Billy Trần v.v... Cầu xin tất cả quý vị hoan hỷ phần

phước thiện thanh cao này để cho thân tâm thường được an lạc, mọi công việc trong đời được thành tựu như ý, nhất là tiến hóa trong mọi thiện pháp, để tạo duyên lành trên con đường giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Và xin hồi hướng phần phước thiện thanh cao này đến thân bằng quyến thuộc nội ngoại hai bên từ kiếp hiện tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, nhất là thân phụ là ông Đào Văn Trà và thân mẫu là bà Thái Thị Em, pháp danh: Chiếu Nguyên v.v... Cầu mong tất cả quý vị hoan hỷ thọ nhận phần phước thiện thanh cao này để giải thoát mọi cảnh khổ, được an lạc lâu dài.

2- Gia đình cô tu nữ Hoàng Thị Nga, pháp danh: Vô Niệm là người thí chủ chính làm lễ dâng y kathina đến chư Tỳ khưu Tăng tại ngôi Thiền viện Viên Không. Do nhờ phần phước thiện thanh cao này hộ trì cho toàn thể gia đình bà con thân bằng quyến thuộc của cô tu nữ Hoàng Thị Nga, nhất là Hoàng Văn Nút, Hoàng Minh Thái, Hoàng Thị Bạch Vân v.v... Cầu xin tất cả quý vị hoan hỷ phần phước thiện thanh cao này để cho thân tâm thường được an lạc, mọi công việc trong đời được thành tựu như ý, nhất là tiến hóa trong mọi thiện pháp, để tạo duyên lành trên con đường giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Và xin hồi hướng phần phước thiện thanh cao này đến thân bằng quyến thuộc nội ngoại hai bên từ kiếp hiện tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, nhất là ông Hoàng Văn Tính và bà Nguyễn Thị Nhung, ông

Trịnh Văn Lùng và bà Đoàn Thị Nhón v.v... Cầu mong tất cả quý vị hoan hỷ thọ nhận phần phước thiện thanh cao này để giải thoát mọi cảnh khổ, được an lạc lâu dài.

*Mùa an cư nhập hạ PL.2550
Rừng núi Viên Không,
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

*Tỳ khưu Hộ Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức
A-ra-hán, Đức Chánh Đẳng Giác ấy.

LỄ DÂNG Y KATHINA

Soạn giả: Tỳ khuru Hộ Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)

Lời Nói Đầu

Rừng núi Viên Không năm nay (PL.2549), một lần nữa, người thí chủ là cô Dhammanandā cùng thân quyến, bạn hữu xin làm Lễ Dâng Y Kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa tại rừng núi Viên Không này.

Lần này, cô Dhammanandā có lời thỉnh cầu bản sự biên soạn một quyển sách nhỏ giảng giải về tầm quan trọng của Lễ Dâng Y Kathina đến chư Tăng.

Nhân dịp này, bản sự xét thấy rằng: Lễ Dâng Y Kathina đến chư Tăng là một truyền thống của Phật Giáo từ thời quá khứ xa xưa cho đến thời hiện tại này, đã trải qua từ các thế hệ người xưa mãi cho đến thế hệ của chúng ta bây giờ, và trở thành một truyền thống hàng năm trong các nước Phật giáo Nguyên Thủy Theravāda. Do đó bản sự đã cố gắng sưu tầm từ Tam Tạng Pāli và Chủ Giải để biên soạn thành cuốn sách nhỏ này, để cống hiến cho quý vị độc giả muốn tìm hiểu về Lễ Dâng Y Kathina đến chư Tăng:

- Xuất xứ của Lễ Dâng Y Kathina.

- Tính chất đặc biệt của Lễ Dâng Y Kathina đến chư Tăng.

- Nghi thức làm Lễ Dâng Y Kathina đến chư Tăng.

- Nghi thức chư tỳ khuru Tăng thọ y Kathina.

- Phước thiện Lễ Dâng Y Kathina và quả báu của phước thiện ấy, v.v...

Đó là những vấn đề mà quý độc giả sẽ được hiểu biết một phần nào qua cuốn sách nhỏ này.

Thật ra, Lễ Dâng Y Kathina đến chư Tăng là một trong những pháp rộng lớn có nhiều chi tiết nên biết, song quyển sách nhỏ này không thể nào đầy đủ được. Và lại khả năng bản sư cũng có hạn, bản sư cố gắng sưu tầm được bao nhiêu, xin cống hiến đến quý vị độc giả bấy nhiêu.

Quý vị độc giả là bậc thiện trí, xem thấy có điều gì sơ sót, thậm chí có chỗ nào sai, kính xin quý vị từ bi chỉ giáo cho bản sư biết, bản sư kính cẩn tiếp thu những lời chỉ giáo ấy để sửa chữa lại cho đúng.

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

Mùa an cư nhập hạ PL.2549
Rừng núi Viên Không,
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Tỳ khuru Hộ Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU LẦN THỨ NHÌ

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

Xuất xứ của lễ dâng y kathina	1
Đức phật cho phép chư tăng thọ y kathina	4
- Đức Phật Gotama cho phép tỳ khưu Tăng được thọ y kathina từ thời gian nào?	6
Y kathina không thành tựu và thành tựu.....	6
- Lễ thọ y kathina không thành tựu	7
- Lễ thọ y kathina được thành tựu	9
Lễ dâng y kathina thời xưa và thời nay	11
- Tắm y kathina như thế nào?	13
- Kathina nghĩa là gì?	15
- Tắm y kathina là tắm y nào?	15
Tắm y thường dùng và tắm y kathina	16
Thời gian dâng y thường dùng và dâng y kathina.....	18
Chỗ ở dâng y thường dùng và dâng y kathina.....	19
Cách dâng y thường dùng và dâng y kathina ..	19
- Dâng đến cá nhân có 14 trường hợp	20
- Dâng đến chư Tăng có 7 trường hợp	21
Người thí chủ - người thọ thí	22

- Quả báu của paṭipuggalikadāna	24
- Quả báu của saṃghikadāna	25
Quả báu của lễ dâng y thường dùng và lễ dâng y kathina.....	26
1- Quả báu của lễ dâng y thường dùng.....	26
- Tích Uppalavaṇṇattherī.....	27
- Tích ông Bà la môn Cūlekasāṭaka	32
- 8 quả báu của phước thiện bố thí vải (tích Ngài Đại Trưởng Lão Pilindavaccha)....	41
2- Quả báu của lễ dâng y kathina	47
Nhận xét về phước thiện và quả báu của lễ dâng y kathina...51	51
Bồ thí của bậc thiện trí	53
Phần nghi lễ dâng y kathina của thí chủ	58
- Tổ chức lễ dâng y kathina	58
- Nghi thức - Lời cảm tưởng.....	58
- Lời dâng y kathina.....	60
- Phát nguyện - Hồi hướng	62
Phần nghi thức lễ thọ y kathina của chư Tăng	64
- Tuyển chọn tỳ khưu xứng đáng làm lễ thọ y kathina.....	65
- 8 Chi pháp	66
- Phần giải thích 8 chi pháp	68
1- Biết công việc ban đầu như đo, cắt, may y ..	68
2- Biết cách xả tấm y cũ của mình	68

3- Biết cách nguyện tâm y mới của chư Tăng..	69
4- Biết cách làm lễ thọ y kathina của chư Tăng	70
5- Biết 8 trường hợp mất quả báu của lễ Kathina.....	71
6- Biết 2 cách gấn bó.....	75
7- Biết cách tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina cũ.....	77
8- Biết rõ 5 quả báu của kathina.....	82
5 quả báu của lễ kathina như thế nào?	83
Nhận xét về quả báu của lễ thọ y kathina	93
Nghi lễ trao y kathina của chư tăng.....	96
1- Apalokanakamma: việc tường trình.....	96
2- Giới thiệu vị tỳ khuru thọ y kathina	97
3- Hành tăng sự trao y kathina	98
4- Nghi thức làm lễ thọ y kathina.....	100
5- Nghi lễ anumodanā (hoan hỷ)	102
Nhận xét về lễ dâng y kathina.....	105
Những điều nên biết về lễ dâng y kathina	111
Tôn trọng tâm y kathina như thế nào?.....	112

ĐOẠN KẾT LỄ DÂNG Y KATHINA

XUẤT XỨ CỦA LỄ DÂNG Y KATHINA

Hằng năm vào ngày rằm tháng 9 (âm lịch), khắp mọi nơi trên các nước Phật giáo Nguyên Thủy Theravāda, chư tỳ khuru Tăng sau khi làm *đại lễ Pavāraṇā* (*lễ thỉnh mời nhắc nhở lỗi lẫn nhau*) xong; bắt đầu ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10, trong suốt 30 ngày ấy, tất cả mọi người Phật tử tại gia là cận sự nam, cận sự nữ nô nức chuẩn bị làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, tại mỗi ngôi chùa hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi. Lễ dâng y kathina là một nghi lễ theo truyền thống trong Phật giáo từ ngàn xưa cho đến nay.

Trong đời, có số truyền thống bắt nguồn từ thời gian nào, do một vị nào khởi xướng đầu tiên khó mà biết được, cho nên người ta thường nói: “*Xưa bày nay làm*”. Nhưng truyền thống lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng có xác định thời gian bắt đầu rõ ràng:

Trong Tạng Luật, bộ *Mahāvagga*, phần Kathinakkhandhaka ghi rõ về tích chuyện bắt đầu Đức Phật cho phép tỳ khuru thọ y kathina như sau:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika gần kinh thành Sāvattthī. Khi ấy nhóm 30 vị tỳ khuru xứ

Pāveyya⁽¹⁾ đều thọ hạnh đầu đà như: *Hạnh đầu đà ở trong rừng, hạnh đầu đà đi khát thực, hạnh đầu đà thọ tam y,...* Quý Ngài đều có ý định đi đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn tại ngôi chùa Jetavana. Trên đường đi chưa đến kinh thành Sāvattthī, quý Ngài mới đến xứ Sāketa thì nhằm vào ngày 16 tháng 6 (âm lịch) là ngày chư tỳ khuru phải an cư nhập hạ tại một nơi cố định suốt 3 tháng mùa mưa. Cho nên, quý Ngài đành phải an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại xứ Sāketa, mà tâm của quý Ngài luôn luôn hướng về Đức Thế Tôn, quý Ngài thường nói với nhau rằng:

“Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvattthī, khoảng cách chỗ ở của chúng ta chỉ có 6 do tuần⁽²⁾, nhưng chúng ta không thể đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn được”.

Khi qua 3 tháng mùa mưa, vào ngày rằm tháng 9 (âm lịch), quý Ngài làm đại lễ Pavāraṇā (Lễ thỉnh mời nhắc nhở lỗi lẫn nhau) xong, sáng ngày hôm sau (16 tháng 9), quý Ngài tiếp tục lên đường đi đến kinh thành Sāvattthī. Mặc dù tháng cuối mùa mưa⁽³⁾ nhưng trời vẫn còn mưa nhẹ hột, trên đường

¹ Tạng luật Thái gọi xứ Paṭheyya. Nhóm 30 vị tỳ khuru xứ Pāveyya đều là bậc Thánh Hữu Học (bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai và bậc Thánh Bất Lai) vốn là 30 Hoàng tử huynh đệ cùng phụ hoàng với Đức vua Pasenadi Kosala.

² Một do tuần khoảng 20 cây số.

³ Xứ Ấn Độ mỗi năm có 3 mùa: Mùa mưa, mùa lạnh và mùa nóng; mỗi mùa có 4 tháng.

có những vũng nước đầy, đường xá lầy lội, quý Ngài mặc trên thân mình bộ y bị ướt đầm và dính đầy sinh lầy, thân phải chịu vất vả, đi đến ngôi chùa Jetavana vào hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ.

Đức Thế Tôn truyền hỏi chư tỳ khuru rằng:

- Nay các con, các con có kham nhẫn được không?

Các con có điều hòa thân tứ đại này được không?

Các con sống với nhau hòa hợp, đồng tâm nhất trí, không cãi cọ lẫn nhau, sống an cư nhập hạ được an lạc trong suốt 3 tháng mùa mưa phải không?

Hằng ngày các con đi khát thực không vất vả lắm phải không?

Chư tỳ khuru bạch với Đức Thế Tôn rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con đều kham nhẫn được; chúng con có thể điều hoà thân tứ đại này được; chúng con sống với nhau hòa hợp, đồng tâm nhất trí, không cãi cọ lẫn nhau, sống an cư nhập hạ được an lạc trong suốt 3 tháng mùa mưa. Hằng ngày chúng con đi khát thực không vất vả. Bạch Ngài.

Kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con 30 người xứ Pāveyya đều có ý định đi đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, sau đó sẽ an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại kinh thành Sāvatthī. Khi chúng con đến xứ Sāketa, thì nhằm vào ngày 16 tháng 6, chúng con đành phải an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại

đó, mà tâm của chúng con luôn luôn hướng về Đức Thế Tôn, chúng con thường nói với nhau rằng:

“Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh thành Sāvattthī, khoảng cách chỗ ở của chúng ta chỉ có 6 do tuần, nhưng chúng ta không thể đến hầu thỉnh lễ Đức Thế Tôn được”.

Khi qua 3 tháng mùa mưa, vào ngày rằm tháng 9 chúng con làm đại lễ Pavāraṇā xong, sáng ngày hôm sau (16 tháng 9) tất cả chúng con tiếp tục lên đường đến hầu Đức Thế Tôn.

Đức Phật Cho Phép Chư Tăng Thọ Y Kathina

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ nhóm 30 vị tỳ khưu xứ Pāveyya, sau khi lắng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp, quý Ngài đều chứng đắc thành bậc thánh A-ra-hán.

Nhóm 30 vị tỳ khưu xứ Pāveyya là nguyên nhân bắt nguồn đầu tiên Đức Thế Tôn cho phép chư tỳ khưu sau khi đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, được thọ y kathina. Đức Phật dạy rằng:

- Nay chư tỳ khưu, Như Lai cho phép chư tỳ khưu đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa xong, được thọ y kathina.

Nay chư tỳ khưu, tỳ khưu đã thọ y kathina xong rồi, sẽ được hưởng đặc ân 5 quả báu là:

1- Khi được thỉnh mời, vị tỳ khưu ấy có thể ra khỏi chùa, mà không báo cho vị tỳ khưu khác biết. (không phạm giới).

2- Vị tỳ khuru ấy không giữ gìn đủ tam y (không phạm giới).

3- Vị tỳ khuru ấy được dùng vật thực cùng nhóm (4 vị tỳ khuru trở lên), dù thí chủ gọi tên vật thực ấy (không phạm giới).

4- Vị tỳ khuru thọ nhận y dư (ngoài tam y) cất giữ quá 10 đêm (không phạm giới).

5- Y phát sinh nơi nào, tỳ khuru được phép thọ nhận nơi ấy.

Này chư tỳ khuru, tỳ khuru đã thọ y kathina xong rồi, sẽ được hưởng đặc ân 5 quả báu này⁽¹⁾.

Sau khi đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, tỳ khuru nào đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, không thay đổi chỗ ở, dù đi nơi nào, tâm vẫn lưu luyến với ngôi chùa cũ (chỗ đã an cư nhập hạ), vị tỳ khuru ấy được hưởng đặc ân 5 quả báu ấy suốt 5 tháng, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn quả báu kathina.

Nếu chư tỳ khuru Tăng không làm lễ thọ y kathina, cũng không làm lễ hoan hỷ y kathina của chư Tăng, thì chư tỳ khuru ấy chỉ được hưởng đặc ân 5 quả báu trong 1 tháng, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến rằm tháng 10, hết hạn quả báu.

Như vậy, sự thật rõ ràng là Đức Phật cho phép chư tỳ khuru Tăng sau khi đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa được thọ y kathina. Cho nên, lễ

¹ Tạng Luật, bộ Mahāvagga, phần Kathinakkhandhaka.

dâng y kathina trở thành truyền thống của Phật giáo từ thời kỳ Đức Phật mãi cho đến nay.

Đức Phật Gotama cho phép tỳ khuru Tăng được thọ y kathina từ thời gian nào?

Từ khi Đức Phật Gotama xuất hiện trên thế gian cho đến khi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn có 45 hạ (vassa: năm). Vào hạ thứ 14, Đức Phật cùng chư tỳ khuru Tăng an cư nhập hạ tại ngôi chùa Jetavana của ông phú hộ Anāthapiṇḍika, gần kinh thành Sāvattthī. Sau khi ra hạ, nhóm 30 vị tỳ khuru xứ Pāveyya đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn tại ngôi chùa Jetavana. Chính nhóm 30 vị tỳ khuru xứ Pāveyya là nguyên nhân bắt nguồn đầu tiên, Đức Thế Tôn cho phép chư tỳ khuru Tăng sau khi đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, được thọ y kathina.

Như vậy, lễ dâng y kathina bắt đầu từ sau hạ thứ 14 của Đức Phật và được lưu truyền trở thành truyền thống của Phật giáo mãi cho đến nay.

Y Kathina Không Thành Tựu và Thành Tựu

Thời xưa, những thí chủ dâng vải đến chư tỳ khuru Tăng để may y, cho nên, may y là công việc của chư tỳ khuru. Đặc biệt vải may y kathina phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý. Trong Tạng Luật bộ Mahāvagga, phần Kathinakkhandhaka, Đức Phật quy định có 24 trường hợp vải may y làm lễ thọ y kathina không thành tựu và

17 trường hợp vải may y làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

*** Lễ thọ y kathina không thành tựu**

Đức Phật dạy:

- *Này chư tỳ khuru, 24 trường hợp phát sinh vải may y làm lễ thọ y kathina không thành tựu như sau:*

1- *Tấm vải chỉ vạch đường ngang đường dọc để cắt: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

2- *Tấm vải mới giặt: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

3- *Tấm vải mới được chia 5 điều hoặc 7 điều chưa may thành y: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

4- *Tấm vải được cắt rời từng điều chưa may thành y: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

5- *Tấm y mới được ráp vào: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

6- *Tấm y đang được may chưa xong: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

7- *Tấm y được may hai thành đứng hai bên chưa xong: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

8- *Tấm y được may ráp các điều vào chưa xong: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

9- *Tấm y được may hai thành y trên và dưới chưa xong: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

10- Tấm y mới được may chỗ cột dây (y chưa xong): Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

11- Tấm y mới được kết gút (y chưa xong): Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

12- Tấm y nhuộm màu còn nhạt: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

13- Tấm vải may y có được do vị tỳ khuru biểu lộ bằng lời nói cho thí chủ biết: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

14- Tấm vải may y có được do vị tỳ khuru nói trực tiếp hoặc gián tiếp với thí chủ: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

15- Tấm vải may y được mượn của người khác: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

16- Tấm vải may y kathina, vị tỳ khuru nhận xong cất giữ qua đêm: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

17- Tấm vải may y kathina may chưa xong đã qua rạng đông (sang ngày khác): Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

18- Tấm y chưa làm dấu tròn kappabindu: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

19- Tấm y không phải là y 2 lớp (saṃghāṭi): Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

20- Tấm y không phải là y vai trái (uttara-saṅga): Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.

21- *Tám y không phải là y nội (antaravāsaka): Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

22- *Tám y không cắt may thành 5 điều hoặc 7 điều: Làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

23- *Không phải là vị tỳ khuru: Làm lễ thọ y kathina thì không thành tựu.*

24- *Tỳ khuru thọ y kathina bên ngoài sīmā (ngoài phạm vi) và chư tỳ khuru nói lời hoan hỷ: Lễ kathina không thành tựu.*

- *Này chư tỳ khuru, đó là 24 trường hợp phát sinh vải may y làm lễ thọ y kathina không thành tựu.*

*** Lễ thọ y kathina được thành tựu**

Đức Phật dạy:

- *Này chư tỳ khuru, 17 trường hợp phát sinh vải may y làm lễ thọ y kathina được thành tựu như sau:*

1- *Tám vải còn mới may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.*

2- *Tám vải giặt rồi còn mới may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.*

3- *Tám vải cũ may thành y: Làm lễ thọ y được kathina được thành tựu.*

4- *Lượm lật những tám vải dơ (paṃsukūla-cīvara) may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.*

5- *Lượm lật vải người ta xả bỏ may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.*

6- Tấm vải may y có được không phải do vị tỳ khuru biểu lộ bằng lời nói cho thí chủ, may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

7- Tấm vải may y có được không phải do vị tỳ khuru nói trực tiếp hoặc gián tiếp với thí chủ, may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

8- Tấm vải may y có được không phải mượn của người khác, may thành y: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

9- Tấm vải may y kathina mà vị tỳ khuru may thành y xong, không cất giữ qua đêm: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

10- Tấm y kathina may hoàn thành xong trước lúc rạng đông (chưa qua ngày khác): Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

11- Tấm y đã làm dấu tròn nhỏ kappabindu xong: Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

12- Tấm y ấy là y 2 lớp (saṃghāṭi): Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

13- Tấm y ấy là y vai trái (uttarasaṅga): Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

14- Tấm y ấy là y nội (antaravāsaka): Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

15- Tấm y cắt may đủ 5 điều (hoặc 7 điều) làm xong trong ngày: Làm lễ thọ y kathina thành tựu.

16- Vị tỳ khuru là người làm lễ thọ y (không phải nhóm hoặc chư tỳ khuru Tăng): Làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

17- Tỳ khuru làm lễ thọ y kathina bên trong sīmā và chư tỳ khuru Tăng nói lời hoan hỷ: Lễ thọ y kathina được thành tựu.

- Nay chư tỳ khuru, đó là 17 trường hợp phát sinh vải may y làm lễ thọ y kathina được thành tựu.

Lễ Dâng Y Kathina Thời Xưa và Thời Nay

Trong thời xưa, thí chủ làm lễ dâng vải may y kathina (kathinadussa) đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa. Sau khi thọ nhận vải may y kathina xong, chư tỳ khuru Tăng hội họp tại sīmā, tuyển chọn một vị tỳ khuru nào xứng đáng, hiểu biết rõ 8 chi pháp mà Đức Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng. Chư tỳ khuru Tăng làm lễ hành Tăng sự tụng Nattidutiyakammavācā trao tám vải may y kathina đến cho vị tỳ khuru đã được chọn ấy.

Việc may y để làm lễ thọ y kathina rất quan trọng và cần kíp, bởi vì tám y cần phải được may xong trong ngày hôm ấy, để làm lễ thọ y kathina trước lúc rạng đông. Nếu tám y may chưa xong, trễ sang ngày hôm sau, thì không thể làm lễ thọ y kathina với tám y ấy được. Vì vậy, tất cả chư tỳ khuru trong ngôi chùa, bất luận là vị tỳ khuru nào đều phải tập hợp lại, lo may cho xong một tám y, để kịp làm lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng. Cho nên, mỗi vị tỳ khuru mỗi việc, trước tiên, vạch đường ngang đường dọc, cắt tám vải thành tám y 2 lớp (saṃghāṭi), hoặc y vai trái (uttarasaṅga), hoặc y nội (antaravāsaka).

Tất cả chư tỳ khuru, mỗi vị lo may mỗi phần, ráp vào thành tấm y rồi nhuộm cho đúng màu mà Đức Phật đã chế định. Vị tỳ khuru kính thỉnh chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại ngôi chùa ấy hội họp lại, để cho vị tỳ khuru đã được tuyển chọn làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y ấy xong, tiếp theo vị tỳ khuru ấy thỉnh mời tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng. Tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng.

Sau khi làm lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, nếu vị tỳ khuru nào tâm không muốn từ bỏ ngôi chùa cũ, thì vị tỳ khuru ấy hưởng được đặc ân 5 quả báu, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 2 (suốt 5 tháng) mới hết quả báu của kathina.

Trong thời nay, phần đông thí chủ không làm lễ dâng vải may y kathina, mà dâng y *kathina* (*kathinacīvara*), tấm y đã may sẵn đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại trong ngôi chùa ấy. Cho nên, tất cả chư tỳ khuru không bận rộn chung lo công việc may y, để làm lễ thọ y kathina. Sau khi thọ nhận tấm y kathina xong, chư tỳ khuru Tăng hội họp tại sīmā, tuyển chọn một vị tỳ khuru nào xứng đáng, hiểu biết rõ 8 chi pháp mà Đức Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng. Chư tỳ khuru Tăng làm lễ hành Tăng sự tụng Ñattidutiyakammavācā trao tấm y kathina đến cho vị tỳ khuru đã được chọn ấy.

Vị tỳ khuru ấy làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tám y ấy, và thỉnh mời chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng. Chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng.

Sau khi làm lễ thọ y kathina của chư Tăng xong rồi, nếu vị tỳ khuru nào tâm không muốn từ bỏ ngôi chùa cũ, thì vị tỳ khuru ấy hưởng được đặc ân 5 quả báu, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến rằm tháng 2 (suốt 5 tháng) mới hết quả báu của kathina.

Tám y kathina như thế nào?

Tám y kathina được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch, do thiện tâm trong sáng của thí chủ. Nếu *vải may y kathina* (*kathinadussa*) hoặc *tám y kathina* (*kathinacīvara*) được phát sinh *không hợp pháp*, bởi do một nguyên nhân, một trong những trường hợp mà Đức Phật đã quy định, thì nghi lễ thọ y kathina chắc chắn không thành tựu, và tất cả chư tỳ khuru Tăng cũng không hưởng được đặc ân 5 quả báu của kathina.

Ví dụ: Nếu có vị tỳ khuru nào tự mình biểu lộ bằng lời nói để cho thí chủ biết, để làm lễ dâng y kathina, hoặc tỳ khuru gián tiếp nói với thí chủ rằng:

“*Tám vải này làm lễ dâng y kathina được*” hoặc “*Thí chủ làm lễ dâng y kathina được nhiều phước thiện thanh cao*”... Khi nghe tỳ khuru động viên khuyến khích như vậy, thí chủ xin làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng, thì tám y kathina ấy

phát sinh không hợp pháp, vì tỳ khuru làm lễ thọ y kathina với tám y ấy chắc chắn không thành tựu lễ thọ y kathina, và tất cả chư tỳ khuru Tăng cũng không hưởng được đặc ân 5 quả báu của kathina.

Trong chú giải bộ Luật *Mahāvagga* dạy rằng:

“Kathinaṃ nāma ati ukkaṭṭham vaṭṭati, mātarampi viññāpetum na vaṭṭati, ākāsaṭo otiṇṇasadisameva vaṭṭati”⁽¹⁾.

“Gọi tám y kathina là tám y được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý tuyệt vời, cho nên tỳ khuru làm lễ thọ y kathina không được phép xin tám y, dù người thí chủ ấy là mẫu thân của mình. Tám y kathina nên được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch, ví như từ trên hư không rơi xuống”.

Thật ra, Đức Phật cho phép tỳ khuru có thể xin 4 thứ vật dụng (y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh) từ mẫu thân, phụ thân và những người thân quyến có thỉnh mời trước, thậm chí từ thí chủ có thỉnh mời trước.

Ví dụ: “Kính bạch Ngài Đại đức, khi Ngài cần thứ vật dụng nào, kính xin Ngài nói cho con biết, con sẽ dâng thứ vật dụng ấy đến cho Ngài”.

Nhưng về y kathina, tỳ khuru không được phép xin trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc biểu lộ bằng lời nói cho thí chủ biết, để làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng, dù thí chủ đó là mẫu thân, phụ

¹ Chú giải Tạng Luật, bộ *Mahāvagga*, *Kathinakkhandhaka*.

thân của mình, hưởng gì những thí chủ khác. Bởi vì, y kathina phải được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý (kathinaṃ nāma atikkatṭhaṃ).

Kathina nghĩa là gì?

Danh từ *kathina* có nhiều nghĩa, trong bộ Vimativinodanīṭikā, bộ Vajirabuddhiṭika định nghĩa rằng:

“Kathinan’ti pañcānisaṃse anto karaṇasamatthatāya thiranti attho”.

Kathina: nghĩa là “*vững chắc*” bởi vì có khả năng làm cho 5 quả báu được duy trì trong suốt khoảng thời gian 5 tháng kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 2, hết quả báu của kathina.

Tám y kathina là tám y nào?

Đức Phật chế định cho phép nhiều loại y như:

- *Tám y 2 lớp* là tám y dùng để đắp mùa lạnh, gọi là tám y saṃghāṭi.

- *Tám y vai trái* là tám y mặc che phủ từ cổ xuống dưới đầu gối 4 lóng tay, gọi là tám y uttarasaṅga.

- *Tám y nội* là tám y mặc che phủ trên lỗ rún xuống dưới đầu gối 8 lóng tay, gọi là tám y antaravāsaka.

- *Tám y tấm mưa* là tám y dùng để tấm trong mùa mưa, gọi là tám y vassikasāṭikā.

- Các *tám y phụ* là những *tám y* mặc thay cho *tám y* trên, gọi là *y cīvaraparikkhāra*.

Trong các loại *y* trên, Đức Phật cho phép *tám y* để làm lễ thọ *kathina* là 1 trong 3 *tám y*: *Tám y saṃghāti*, hoặc *tám y uttarasaṅga*, hoặc *tám y antaravāsaka*, còn lại các *tám y* khác không thể làm lễ dâng *y kathina* được.

Tám Y Thường Dùng Và Tám Y Kathina

* *Tám y thường dùng* gồm các *tám y* như *tám y saṃghāti*, *tám y uttarasaṅga*, *tám y antaravāsaka*, các *tám y cīvaraparikkhāra*, v.v... mà vị tỳ khưu có thể xin từ mẫu thân, phụ thân, bà con thân quyến đã từng thỉnh mời, thậm chí có thể xin từ thí chủ đã từng thỉnh mời rằng:

“Kính bạch Ngài Đại đức, khi Ngài cần tám y nào, kính xin Ngài nói cho con biết, con sẽ dâng tám y ấy đến cho Ngài”.

Như vậy, khi nào vị tỳ khưu cần đến *y*, có thể đến xin *y* từ người thí chủ ấy, mà không có lỗi.

* *Tám y kathina* chỉ là 1 trong 3 *tám y*: *Tám y saṃghāti*, hoặc *tám y uttarasaṅga*, hoặc *tám y antaravāsaka* mà Đức Phật cho phép chư tỳ khưu đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng trong mùa mưa, được phép làm lễ thọ *y kathina*.

Tám y kathina này được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch do thiện tâm trong sạch của thí chủ; *tám y kathina* có được không phải do vị tỳ

khuru biểu lộ bằng lời nói để cho thí chủ biết, hoặc xin trực tiếp hoặc gián tiếp từ thí chủ.

Trong chú giải Tạng Luật, bộ *Mahāvagga atthakathā* dạy rằng:

“Animittakatena atthataṃ hoti kathinaṃ, aparikathākatena atthataṃ hoti kathinaṃ”.⁽¹⁾

“Vị tỳ khuru làm lễ thọ y kathina với tâm y không phải biểu lộ bằng lời nói để cho thí chủ biết, hoặc vị tỳ khuru làm lễ thọ y kathina với tâm y không trực tiếp hoặc gián tiếp nói xin thí chủ”.

Bởi vì tâm y kathina phải được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý, không do tỳ khuru động viên khuyến khích thí chủ làm lễ dâng y kathina.

Thật vậy, trong Chú giải Tạng Luật dạy rằng:

“Kathinaṃ nāma ati ukkaṭṭhaṃ vaṭṭati, mātarampi viññāpetuṃ na vaṭṭati, ākāsaṭo otiṇṇasadisameva vaṭṭati”.⁽²⁾

“Gọi tâm y kathina là tâm y được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý tuyệt vời, cho nên, tỳ khuru làm lễ thọ y kathina không được phép xin tâm y, dù người thí chủ ấy là mẫu thân của mình. Tâm y kathina nên được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch, ví như từ trên hư không rơi xuống”.

¹⁻² Chú giải Tạng Luật, bộ *Mahāvagga*, *Kathinakkhandhaka*.

Thời Gian Dâng Y Thường Dùng Và Dâng Y Kathina

*** Thời gian dâng y thường dùng**

Trong một năm có 12 tháng, thí chủ có thể làm lễ dâng y thường dùng bất cứ tháng nào, ngày nào, giờ nào không hạn định, không bắt buộc, hoàn toàn tùy ý của thí chủ. Còn chư tỳ khuru có thể thọ nhận y mà thí chủ đem đến làm lễ dâng y thường dùng bất cứ thời gian nào, cũng không hạn định.

*** Thời gian dâng y kathina**

Trong một năm có 12 tháng, Đức Phật cho phép chư tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng trong mùa mưa xong rồi, chư tỳ khuru Tăng ấy được phép thọ y kathina, bắt đầu từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10. Trong khoảng thời gian 30 ngày ấy, chỉ có *một ngày*, đối với chư tỳ khuru đã an cư nhập hạ tại một ngôi chùa hoặc tại một nơi chốn nào đó, chư tỳ khuru ấy chỉ được phép *một lần* thọ nhận y kathina, mà thí chủ đem đến làm lễ dâng y kathina mà thôi; còn lại 29 ngày khác, chư tỳ khuru ấy không được phép thọ nhận y kathina nữa.

Còn thí chủ có thể làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng trong mùa mưa, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10. Trong khoảng thời gian 30 ngày hay 1 tháng ấy, thí chủ có thể làm lễ dâng y kathina, còn 11 tháng còn lại, thí chủ không thể làm lễ dâng y kathina được.

Chỗ Ở Được Dâng Y Thường Dùng Và Dâng Y Kathina

*** Chỗ ở được dâng y thường dùng**

Là chỗ ở của chư tỳ khuru, như một ngôi chùa, hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hang động, hoặc tại nhà thí chủ, v.v... Thí chủ có đức tin trong sạch đem các tấm y đến làm lễ dâng y thường dùng đến chư tỳ khuru Tăng (saṃghikadāna) hoặc cá nhân tỳ khuru (paṭipuggalikadāna) tại nơi ấy, bao nhiêu lần trong một năm, trong một tháng, trong một ngày cũng được, không hạn chế.

*** Chỗ ở được dâng y kathina**

Là chỗ ở mà chư tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng trong mùa mưa tại một ngôi chùa hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hang động, v.v... Thí chủ có đức tin trong sạch đem một tấm y đến làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng (saṃghikadāna), không phải đến cá nhân tỳ khuru (paṭipuggalikadāna). Tại nơi ấy, chư tỳ khuru Tăng được phép thọ nhận y kathina *của thí chủ chỉ có một lần trong một ngày nào* trong khoảng thời gian kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10 là hết hạn dâng y kathina.

Cách Dâng Y Thường Dùng Và Dâng Y Kathina

*** Bố thí (dâng) có 2 cách:**

- *Paṭipuggalikadāna*: dâng đến cá nhân.
- *Saṃghikadāna*: dâng đến chư tỳ khuru Tăng.

1- Dâng (bồ thí) đến cá nhân có 14 trường hợp:

Trong kinh *Dakkhiṇāvibhaṅgasutta*, Đức Phật dạy làm phước dâng đến cá nhân có 14 trường hợp như sau:

1- Dâng cúng dường đến Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

2- Dâng cúng dường đến Đức Phật Độc Giác.

3- Dâng cúng dường đến bậc Thánh A-ra-hán.

4- Dâng cúng dường đến bậc Thánh Bất Lai đang thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

5- Dâng cúng dường đến bậc Thánh Bất Lai.

6- Dâng cúng dường đến bậc Thánh Nhất Lai đang thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh Bất Lai.

7- Dâng cúng dường đến bậc Thánh Nhất Lai.

8- Dâng cúng dường đến bậc Thánh Nhập Lưu đang thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh Nhất Lai.

9- Dâng cúng dường đến bậc Thánh Nhập Lưu.

10- Dâng cúng dường đến hành giả đang thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu.

11- Làm phước cúng dường đến hành giả ngoài Phật giáo, vị ấy đã chứng đắc các bậc thiền sắc giới, thiền vô sắc giới, có ngũ thông.

12- Làm phước cúng dường đến hạng phạm nhân có giới trong sạch như tỳ khuru, Sadi, cận sự nam, cận sự nữ, ...

13- Làm phước bố thí đến hạng người không có giới.

14- Làm phước bố thí đến các loài súc sinh.

2- Dâng cúng dường đến chư Tăng có 7 trường hợp

Trong kinh *Dakkhiṇāvibhaṅgasutta*, Đức Phật dạy dâng cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng có 7 trường hợp như sau:

1- Dâng cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng và chư tỳ khuru ni Tăng có Đức Phật chủ trì.

2- Dâng cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng và chư tỳ khuru ni Tăng, sau khi Đức Phật đã tịch diệt Niết Bàn rồi.

3- Dâng cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng (*Bhikkhusaṃgha*).

4- Dâng cúng dường đến chư tỳ khuru ni Tăng (*Bhikkhunisaṃgha*).

5- Dâng cúng dường đến một số tỳ khuru Tăng và một số Tỳ khuru ni Tăng.

6- Dâng cúng dường đến một số tỳ khuru Tăng.

7- Dâng cúng dường đến một số tỳ khuru ni Tăng.

* Cách dâng y thường dùng

Thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, đem các y thường dùng dâng đến cá nhân tỳ khuru

(paṭipuggalikadāna) hoặc dâng đến chư tỳ khuru Tăng (saṃghikadāna) cũng được, tùy theo tác ý thiện tâm của thí chủ.

* Cách dâng y kathina

Thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo có trí tuệ hiểu biết rõ ràng: *Tất y kathina* chỉ dâng đến chư tỳ khuru Tăng (saṃghikadāna) mà thôi, không phải dâng đến cá nhân tỳ khuru (paṭipuggalikadāna).

Người Thí Chủ - Người Thọ Thí

Trong kinh *Dakkhiṇāvibhaṅgasutta*, Đức Phật dạy Ngài Ānanda rằng:

- *Này Ānanda, thiện tâm trong sạch của người bố thí và người thọ thí có 4 trường hợp:*

1- *Người bố thí có thiện tâm trong sạch, còn người thọ thí không có tâm trong sạch.*

2- *Người bố thí không có tâm trong sạch, còn người thọ thí có thiện tâm trong sạch.*

3- *Người bố thí và người thọ thí đều có tâm không trong sạch.*

4- *Người bố thí và người thọ thí đều có thiện tâm trong sạch.*

- *Này Ānanda, thế nào gọi là người bố thí có thiện tâm trong sạch, còn người thọ thí không có tâm trong sạch?*

Trường hợp này, người bố thí là người có giới đức trong sạch, hành thiện pháp; còn người thọ thí là người phạm giới, hành ác pháp.

Như vậy, gọi là người bố thí có thiện tâm trong sạch, còn người thọ thí không có tâm trong sạch.

- Nay Ānanda, thế nào gọi là người bố thí không có tâm trong sạch, còn người thọ thí có thiện tâm trong sạch?

Trường hợp này, người bố thí là người phạm giới, hành ác pháp; còn người thọ thí là người có giới đức trong sạch, hành thiện pháp.

Như vậy, gọi là người bố thí không có tâm trong sạch, còn người thọ thí có thiện tâm trong sạch.

- Nay Ānanda, thế nào gọi là người bố thí và người thọ thí đều có tâm không trong sạch?

Trường hợp này, cả người bố thí lẫn người thọ thí đều là những người phạm giới, hành ác pháp

Như vậy, gọi là người bố thí và người thọ thí đều có tâm không trong sạch.

- Nay Ānanda, thế nào gọi là người bố thí và người thọ thí đều có thiện tâm trong sạch?

Trường hợp này, cả người bố thí lẫn người thọ thí đều là những người có giới đức trong sạch, hành thiện pháp.

Như vậy, gọi là người bố thí và người thọ thí đều có thiện tâm trong sạch.⁽¹⁾

¹ M.Uparipannasa, kinh Dakkhināvivhangasutta.

* Quả báu của paṭipuggalikadāna

Quả báu của phước thiện cúng dường đến 14 hạng *cá nhân*, Đức Phật dạy mỗi hạng khác biệt nhau như sau:

- Thí chủ có tác ý thiện tâm trong sạch làm phước thiện bố thí đến *loài súc sinh* như chim, cá, ... thì thí chủ sẽ hưởng được 5 quả báu: Sống lâu, sắc đẹp, an lạc, sức mạnh và trí tuệ được *100 kiếp*.

- Thí chủ có tác ý thiện tâm trong sạch làm phước thiện bố thí đến *người không có giới*, thì thí chủ sẽ hưởng được 5 quả báu: Sống lâu, sắc đẹp, an lạc, sức mạnh và trí tuệ được *1000 kiếp*.

- Thí chủ có tác ý thiện tâm trong sạch làm phước thiện cúng dường đến *người có giới hạnh trong sạch*, như Tỳ khuru, Sadi, cận sự nam, cận sự nữ, thì thí chủ sẽ hưởng được 5 quả báu: Sống lâu, sắc đẹp, an lạc, sức mạnh và trí tuệ được *100 ngàn kiếp* (cả trong cõi người lẫn cõi trời dục giới).

- Thí chủ có tác ý thiện tâm trong sạch làm phước thiện cúng dường đến *bậc thiện trí ngoài Phật giáo*, vị ấy đã chứng đắc các bậc thiện sắc giới, thiên vô sắc giới, có thần thông, thì thí chủ sẽ hưởng được 5 quả báu: Sống lâu, sắc đẹp, an lạc, sức mạnh và trí tuệ được *triệu triệu kiếp* (*1.000 tỷ kiếp*) (cả trong cõi người lẫn cõi trời dục giới).

- Thí chủ có tác ý thiện tâm trong sạch làm phước thiện cúng dường đến *hành giả đang thực hành thiên tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh*

Nhập Lưu, thì thí chủ sẽ hưởng được 5 quả báu: Sống lâu, sắc đẹp, an lạc, sức mạnh và trí tuệ vô số kiếp (cả trong cõi người lẫn cõi trời dục giới).

- Thí chủ có tác ý thiện tâm trong sạch dâng cúng dường đến bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai, bậc Thánh Bất Lai, bậc Thánh A-ra-hán, chư Phật Độc Giác, Đức Phật Chánh Đẳng Giác, thì thí chủ sẽ hưởng được 5 quả báu cao quý đặc biệt trong mỗi cõi được tái sinh. Nếu thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh làm người, thì sẽ là người cao quý đặc biệt, hoặc nếu thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh làm chư thiên trong cõi trời dục giới nào, thì sẽ là chư thiên cao quý có hào quang sáng ngời đặc biệt hơn các chư thiên khác, được vô số kiếp không sao kể xiết. Đặc biệt, thí chủ đã gieo được duyên lành, chắc chắn sẽ được giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

* Quả báu của *saṃghikadāna*

Quả báu của phước thiện dâng cúng dường đến chư Tỳ khưu Tăng (*saṃghikadāna*) trong 7 trường hợp, chắc chắn nhiều hơn quả báu của phước thiện cá nhân thí (*paṭipuggalikadāna*) gấp bội phần.

Trong 7 trường hợp thí chủ làm phước thiện dâng cúng dường đến chư Tỳ khưu Tăng, quả báu của mỗi trường hợp chắc chắn có sự khác biệt, nhưng vì lớn lao vô lượng nên không sao kể xiết được.

Trong kinh *Dakkhiṇāvibhaṅgasutta*, Đức Phật dạy Ngài Đại đức Ānanda có một đoạn rằng:

- Nay Ānanda, trong thời vị lai sau này, sẽ có số người gọi là “bhikkhu: tỳ khuru”, chỉ còn mảnh y nhỏ quấn cổ, là người không có giới, hành ác pháp. Thí chủ có đức tin trong sạch làm phước thiện dâng cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng, dù trong nhóm có tỳ khuru không có giới ấy.

- Nay Ānanda, phước thiện cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng, mặc dù trong nhóm có tỳ khuru không có giới trong thời kỳ ấy. Như Lai dạy rằng: “Quả báu của phước thiện bố thí ấy vô lượng không sao kể được (asaṅkheyyam), không sao lường được (appameyyam)”.

- Nay Ānanda, Như Lai không dạy rằng: “Làm phước thiện cúng dường đến cá nhân sẽ hưởng quả báu nhiều hơn làm phước thiện dâng cúng dường đến chư tỳ khuru Tăng”.⁽¹⁾

Quả Báu Của Lễ Dâng Y Thường Dùng Và Lễ Dâng Y Kathina

1- Quả báu của lễ dâng y thường dùng

Thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, cung kính làm lễ dâng các y thường dùng đến cá nhân tỳ khuru (paṭipuggalikadāna) hoặc dâng đến chư tỳ khuru Tăng (saṃghikadāna). Sau khi thí chủ đã thành tựu được phước thiện dâng y rồi, quả báu của phước thiện dâng y vô cùng phong phú tùy theo lời phát nguyện của thí chủ.

¹ M.uparipannasa, kinh Dakkhināvivhaṅgasutta.

Ví dụ:

*** Tích Đức Bồ Tát kiếp đầu tiên của Đức Phật Gotama, được tóm lược như sau:**

Đức Thế Tôn ngự trên tảng đá quý cùng với số đông chư tỳ khuru Tăng ở ven rừng có nhiều cây hoa thơm gần hồ Anotatta. Khi ấy Đức Thế Tôn truyền dạy về thiện nghiệp của Ngài đã tạo trong tiền kiếp đầu tiên rằng:

- *Này chư tỳ khuru, các con nên lắng nghe thiện nghiệp mà Như Lai đã tạo trong tiền kiếp. Như Lai thấy một vị tỳ khuru hành pháp hạnh đầu đà sống trong rừng, nên phát sinh đức tin trong sạch và dâng cúng dường đến vị tỳ khuru ấy một **tấm vải cũ**. Ngay khi ấy, Như Lai phát sinh tâm đại bi, có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để tế độ cứu vớt chúng sinh thoát khỏi biên khổ tử sanh luân hồi trong ba giới bốn loài. Đó là tiền kiếp Đức Bồ Tát đầu tiên của Như Lai có ý nguyện trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Chính nhờ thiện nghiệp bố thí cúng dường "**tấm vải cũ**" trong tiền kiếp đầu tiên ấy, dẫn đến kiếp hiện tại đã trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu Đức Phật Gotama.⁽¹⁾*

* Tích chuyện tiền kiếp của Ngài Đại đức Tỳ khuru ni *Uppalavannattherī*, bậc Thánh nữ Tối thượng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama, xuất sắc nhất về thần thông, được tóm lược như sau:

¹ Bộ Apadāna, Buddhāpadāna pubbakammapiḷoti.

Trong thời quá khứ, tại vương quốc Bārāṇasī¹, tiền kiếp của Ngài Đại đức tỳ khuru ni *Uppalavaṇṇattherī* là một cô gái sinh trong một gia đình nghèo khó. Vào ngày lễ hội, cô nhìn thấy các cô gái khác cùng trang lứa ăn mặc y phục bằng tấm vải choàng màu đỏ đất giá rất đẹp, khiến cô thèm được mặc *tấm vải choàng màu đỏ ấy*. Cô về xin cha mẹ mua cho cô *tấm vải ấy*, cha mẹ an ủi cô rằng:

- *Này con yêu quý! Gia đình ta nghèo khó, thiếu thốn, hằng ngày cha mẹ làm lưng vắt vả, cực nhọc, lo kiếm miếng ăn, cái mặc thô sơ còn chưa đủ, làm sao mua sắm được tấm vải choàng đất giá sang trọng như vậy, hỡi con!*

- *Thưa cha mẹ, nếu vậy, xin phép cha mẹ cho con đi làm thuê, ở mướn trong một gia đình giàu nào đó. Qua một thời gian, người chủ nhà thấy con làm được việc, sẽ cho con tấm vải ấy.*

Được cha mẹ cho phép, cô gái đến xin làm thuê, ở mướn trong một gia đình phú hộ. Cô thưa với ông bà chủ rằng:

- *Thưa ông bà phú hộ, con xin ở đây làm công, chỉ mong ước được tấm vải choàng đỏ mà thôi.*

Ông bà phú hộ đặt điều kiện với cô rằng:

- *Nếu người chịu ở đây, làm việc giỏi suốt 3 năm, nếu chúng ta xét thấy xứng đáng, chúng ta sẽ cho người tấm vải choàng màu đỏ, mà người ước muốn.*

¹ Bộ Jātaka, phỏng theo tích Ummānandījātaka.

Cô gái vô cùng hoan hỷ, chấp thuận điều kiện của ông bà phú hộ. Ngày đêm cô siêng năng cần mẫn làm tốt mọi công việc. Tuy cô làm chưa đủ 3 năm, nhưng ông bà phú hộ xét thấy cô rất xứng đáng được khen thưởng, nên một hôm gọi cô đến và bảo rằng:

- Hôm nay chúng ta ban tặng cho người tắm vải choàng màu đỏ và các tấm vải khác. Người hãy nên đi tắm cho sạch sẽ rồi mặc tấm vải choàng này.

Cô gái vô cùng sung sướng nhận tấm vải màu đỏ, vì đã thoả lòng mong ước từ lâu. Cô cảm ơn ông bà phú hộ.

Cô cùng nhóm bạn gái đi đến bến sông, cô đặt tấm vải trên bờ và nghĩ rằng: “*Xuống sông tắm xong, ta sẽ mặc tấm vải choàng này. Để có được tấm vải choàng này, ta phải làm công vất vả ngày đêm, suốt thời gian gần 3 năm qua*”.

Ngay khi ấy, một vị Đại đức là bậc Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Phật Kassapa bị mất trộm tất cả y, nên Ngài mặc tấm y dệt bằng chỉ gai thô đi ngang qua nơi ấy. Cô gái nhìn thấy Ngài và nghĩ rằng:

“Vị Đại đức này bị mất trộm y, nên Ngài mặc tấm y như vậy. Còn ta có được tấm vải choàng này, phải làm công vất vả ngày đêm, suốt thời gian gần 3 năm. Bởi vì trong quá khứ, tiền kiếp ta không làm phước bố thí vải, cho nên kiếp hiện tại này, ta phải chịu cảnh nghèo khổ thiếu thốn như thế này. Bây giờ ta nên làm phước thiện dâng một nửa tấm vải choàng đến Ngài Đại đức”.

Nghĩ xong, cô vội vã bước lên bờ, mặc y phục cũ xong rồi bạch với Ngài rằng:

- Kính bạch Ngài Đại đức, kính thỉnh Ngài dừng lại một giây lát.

Cô đến đánh lễ Ngài rồi ngồi tại nơi ấy, xé tấm vải thành 2 tấm, cô cung kính dâng đến Ngài một nửa tấm vải. Ngài tạm lánh vào chỗ kín thay tấm y cũ bằng nửa tấm vải choàng ấy, mặc nghiêm chỉnh xong, Ngài bước ra. Bây giờ, cô nhìn thấy Ngài Đại đức mặc nửa tấm vải vào, rất trang nghiêm, làm cho cô vô cùng hoan hỷ. Cô kính xin dâng đến Ngài một nửa tấm vải choàng còn lại rồi phát nguyện rằng:

“Kính bạch Ngài, trong vòng tử sinh luân hồi, con nguyện kiếp nào cũng là người nữ xinh đẹp nhất, làm cho người nam nào nhìn thấy con, họ đều bị mê hồn, mất trí, không còn biết mình nữa. Con sẽ là người phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần”.

Cô gái ấy, sau khi chết, do năng lực phước thiện dâng tấm vải cho quả tái sinh, khi thì tái sinh làm thiên nữ trên cõi trời, là một thiên nữ xinh đẹp nhất, có hào quang sáng ngời hơn tất cả các chư thiên khác; khi thì tái sinh làm người nữ, là một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, không một ai sánh bằng. Như kiếp tái sinh làm con gái của ông phú hộ Tiritivaccha tại kinh thành Aritṭha, cô có tên là *Ummāḍandī*, có nghĩa là cô gái có sắc đẹp làm mê hồn. Thật vậy, những người đàn ông mới nhìn

thấy cô, họ đều say mê, mất trí như người điên, như người say, say bởi tâm tham ái.

Thời kỳ Đức Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu thân của cô gái nghèo dâng tám vải choàng đến Ngài Đại đức, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Kassapa trong thời quá khứ, do phước thiện dâng tám vải choàng ấy cho quả tái sinh kiếp chót làm con gái ông phú hộ xứ Sāvattthī, cô xinh đẹp tuyệt trần, thật đáng chiêm ngưỡng, nên được đặt tên là *Uppalavaṇṇā*. Khi cô trưởng thành thì Đức vua các nước lớn nhỏ, các phú hộ đều đến cầu hôn với cô. Ông phú hộ phụ thân của cô không thể gả cô cho một người nào được, ông khuyên dạy cô nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành tỳ khưu ni. Vốn kiếp này là kiếp chót của cô, cho nên, khi nghe thân phụ khuyên dạy như vậy, cô vô cùng hoan hỷ nghe lời khuyên dạy ấy. Cô được phép xuất gia trở thành tỳ khưu ni, sau đó không lâu, tỳ khưu ni Uppalavaṇṇā thực hành thiền tuệ, chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán cùng với tứ tuệ phân tích, đặc biệt có lục thông xuất sắc hơn các hàng nữ Thanh Văn của Đức Phật Gotama.

Đức Thế Tôn tuyên dương Ngài Đại đức tỳ khưu ni Uppalavaṇṇattherī là bậc Thánh nữ Tối Thượng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama, xuất sắc nhất về thần thông trong các hàng nữ Thanh Văn.

Như vậy, quả báo của phước thiện dâng tám vải choàng của cô gái nghèo thật vô cùng phong phú, từ kiếp này sang kiếp khác, cho đến kiếp chót trở

thành bậc Thánh nữ A-ra-hán Tối Thượng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama.

*** Quả báu của phước thiện bố thí một tấm choàng - Sự tích ông Bà-la-môn Cūḷekasāṭaka⁽¹⁾**

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatthi, đề cập đến tích Bà-la-môn tên Cūḷekasāṭaka. Tích này được tóm lược như sau:

- Trong quá khứ, thời-kỳ *Đức-Phật Vipassī* xuất hiện trên thế gian. Có một Bà-la-môn tên là Mahā Ekasāṭaka.

- Trong thời hiện-tại, thời-kỳ *Đức-Phật Gotama* xuất hiện trên thế gian, có một vị bà-la-môn khác tên là **Cūḷekasāṭaka** sống tại kinh-thành Sāvatthi.

Sở dĩ ông bà-la-môn có tên Cūḷekasāṭaka là vì 2 vợ chồng bà-la-môn chỉ có một tấm choàng trên người duy nhất mà thôi. Hằng ngày, nếu khi ông chồng đi ra ngoài thì ông mặc tấm choàng này, bà vợ ở trong nhà, và nếu khi bà vợ đi ra ngoài thì bà mặc tấm choàng này, ông chồng phải ở trong nhà.

Một hôm, nghe thông báo dân chúng trong kinh-thành Sāvatthi đi nghe Đức-Phật thuyết-pháp tại ngôi chùa Jetavana, ông bà-la-môn bảo với người vợ rằng:

- Nay em! Họ thông báo dân chúng đi nghe-pháp. Hai vợ chồng chúng ta chỉ có một tấm

¹ Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, tích Cūḷekasāṭakabrahmaṇavatthu.

choàng trên người duy nhất, nên không thể cùng đi chung với nhau được. Vậy, em đi nghe-pháp ban ngày hay ban đêm?

Nghe chồng hỏi vậy, nên bà vợ thưa rằng:

- Thưa anh, em xin đi nghe-pháp ban ngày, còn anh nên đi nghe-pháp ban đêm.

Bà vợ mặc tấm choàng trên người đi đến ngôi chùa Jetavana, nghe Đức-Phật thuyết-pháp ban ngày.

Ông chồng ở lại trong nhà cả ngày. Buổi chiều, sau khi nghe-pháp xong, bà vợ trở về nhà.

Ông Bà-la-môn muốn cúng dường tấm choàng

Ông bà-la-môn mặc tấm choàng trên người đi đến ngôi chùa Jetavana ban đêm. Đến ngôi gần Đức-Phật, ông bà-la-môn chú tâm lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp.

Khi ấy, 5 pháp hỷ-lạc⁽¹⁾ phát sinh làm cho toàn thân tâm của ông bà-la-môn có cảm giác an-lạc chưa từng có bao giờ. Ông bà-la-môn phát sinh đại-thiện-tâm có đức- tin trong sạch nơi Đức-Phật, ông muốn cúng dường lên Đức-Phật tấm choàng đang mặc trên mình, nhưng tâm bủn xỉn keo kiệt trong tấm choàng phát sinh, bởi vì ông bà-la-môn nghĩ lại rằng:

“Nếu bây giờ ta cúng dường tấm choàng này lên Đức-Phật thì vợ ta sẽ không có mặc và ta cũng không có mặc”.

¹ 5 Pháp Pīti: Khuddakāpīti, khanīkāpīti, okkantikāpīti, ubbeṅgāpīti, pharaṇāpīti.

Khi ấy, *tâm bunn xin keo kiệt* trong *tám choàng* phát sinh trong ông bà-la-môn, rồi *đại-thiện-tâm phát sinh có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật*, ông bà-la-môn lại muốn cúng dường *tám choàng* này lên Đức-Phật, rồi *tâm bunn xin keo kiệt* trong *tám choàng* phát sinh trở lại làm cản trở *đức-tin trong sạch muốn cúng dường tám choàng* lên Đức-Phật.

Vì vậy, khi thì *đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch* phát sinh muốn cúng dường *tám choàng* lên Đức-Phật, khi thì *tâm bunn xin keo kiệt* trong *tám choàng* phát sinh không muốn cúng dường *tám choàng* lên Đức-Phật.

Như vậy, *đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch* muốn cúng dường *tám choàng* lên Đức-Phật với *tham-tâm bunn xin keo kiệt* trong *tám choàng* phát sinh ngăn cản.

Giữa *đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch* với *tham-tâm bunn xin keo kiệt* giằng co kéo dài trải qua canh đầu đêm, đến canh giữa đêm, cuộc chiến đấu giằng co giữa 2 tâm là *đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch* với *tham-tâm bunn xin keo kiệt* ấy vẫn chưa phân thắng bại.

Thắng tâm keo kiệt bằng đức-tin trong sạch

Đến canh chót đêm, ông bà-la-môn suy xét rằng:

“Cuộc chiến giằng co giữa **đại-thiện-tâm** có *đức-tin trong sạch* nơi Đức-Phật với **ác-tâm** là **tham-tâm** *bunn xin keo kiệt* trong *tám choàng* đã kéo dài trải qua 2 canh rồi. Nếu ta không thắng

được tham-tâm bunn xinn keo kiết trong tám choàng này thì kiếp sống của ta không thể thoát khỏi 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngã-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy.

Vậy, ta phải quyết tâm chiến thắng tham-tâm bunn xinn keo kiết trong tám choàng này!”

Sau khi quyết tâm như vậy, nên chế ngự được tham-tâm bunn xinn keo kiết trong tám choàng, làm cho phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch nhiều năng lực nơi Đức-Phật, nên ông bà-la-môn liền cỡi tám choàng trên người, hai tay nâng tám choàng cung-kính đến cúng dường lên Đức-Phật, ông đặt gần dưới hai bàn chân của Đức-Phật, rồi ông sung sướng reo lên 3 lần:

“Jitaṃ me! Jitaṃ me! Jitaṃ me!”

- Tôi đã thắng rồi! Tôi đã thắng rồi! Tôi đã thắng rồi!

Phước-thiện bố-thí cho quả hiện-tại

Đức-vua Pasenadi Kosala đang ngồi nghe-pháp, nghe ông bà-la-môn reo lên 3 lần như vậy, nên truyền bảo vị quan đến hỏi ông bà-la-môn ấy rằng:

“Ông đã thắng ai vậy?”

Tuân lệnh Đức-vua, vị quan đến hỏi Bà-la-môn.

- Nay ông bà-la-môn! Ông đã thắng ai vậy?

Ông bà-la-môn thưa với vị quan đầy đủ sự việc xảy ra diễn tiến suốt 3 canh theo tuần tự như vậy. Vị quan đến tâu lên Đức-vua Pasenadi Kosala đầy đủ về

sự việc xảy ra đối với ông bà-la-môn như vậy.

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Pasenadi Kosala nghĩ rằng: *“Ông bà-la-môn ấy đã làm điều mà người khác khó làm được. Vậy, ta nên tế độ ông bà-la-môn ấy.”*

Đức-vua truyền bảo vị quan đem 2 tấm choàng mới ban cho ông bà-la-môn ấy.

Sau khi nhận được 2 tấm choàng mới của Đức-vua ban, ông bà-la-môn đem 2 tấm choàng mới ấy cúng dường lên Đức-Phật.

Thấy ông bà-la-môn cúng-dường 2 tấm choàng mới lên Đức-Phật như vậy, nên Đức-vua Pasenadi Kosala truyền bảo vị quan đem ban cho ông bà-la-môn ấy 4 tấm choàng mới khác.

Sau khi nhận được 4 tấm choàng mới của Đức-vua ban, ông bà-la-môn đem 4 tấm choàng mới ấy cúng dường lên Đức-Phật.

Thấy ông bà-la-môn cúng-dường 4 tấm choàng mới lên Đức-Phật như vậy, nên Đức-vua Pasenadi Kosala truyền bảo vị quan đem ban cho ông bà-la-môn ấy 8 tấm choàng mới khác.

Cứ mỗi lần Đức-vua ban tấm choàng mới tăng gấp đôi, và sau khi ông bà-la-môn nhận được gấp đôi là 16 tấm choàng mới, 32 tấm choàng mới, ông bà-la-môn đem 32 tấm choàng mới ấy cúng dường lên Đức-Phật.

Đức-vua truyền bảo vị quan đem 64 tấm choàng ban cho ông bà-la-môn ấy nữa.

Ông Bà-la-môn muốn tránh tiếng rằng: “Ông Bà-la-môn có được bao nhiêu tấm choàng của Đức-vua ban đều tạo phước-thiện bố-thí đến Đức-Phật cả thấy, không để lại cho phần của mình”.

Vì vậy, ông bà-la-môn lấy riêng ra 4 tấm choàng: Phần của mình 2 tấm choàng và vợ 2 tấm choàng. Còn lại 60 tấm choàng, ông Bà-la-môn đem cúng dường đến Đức-Phật.

- Trong thời quá khứ, ông bà-la-môn *Mahā Ekasāṭaka* cúng dường đến Đức-Phật quá khứ 7 lần, lấy 4 tấm choàng trong 128 tấm choàng.

- Trong thời hiện-tại, ông bà-la-môn tên *Cūle-kasāṭaka* cúng dường đến Đức-Phật 7 lần, lấy 4 tấm choàng trong 64 tấm choàng.

Đức-vua Pasenadi Kosala truyền bảo các quan:

- Này các khanh! Ông bà-la-môn này đã làm những điều mà người khác khó làm được. Vậy, các khanh hãy đem 2 tấm kambala dệt bằng các lông thú trong cung điện của Trẫm đến đây.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, các quan đem 2 tấm kambala có giá 100 ngàn đồng kahāpaṇa, ban cho ông bà-la-môn ấy.

Sau khi nhận 2 tấm kambala ấy, ông bà-la-môn nghĩ rằng: “Hai tấm kambala này thật là vô giá chỉ có xứng đáng với Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác và chư Đại-đức- Tăng mà thôi. Vậy, ta nên đem cúng dường đến Đức-Phật”.

Ông Bà-la-môn đem 1 tấm kambala đến Gandhakuṭi, làm trần che phía trên chỗ giường nằm cúng dường đến Đức-Phật. Còn lại 1 tấm kambala, ông làm trần che phía trên chỗ vị tỳ-khưu ngồi độ vật thực trong nhà của ông.

Buổi chiều hôm ấy, Đức-vua Pasenadi Kosala ngự đến hầu đánh lễ Đức-Phật tại Gandhakuṭi, nhìn lên trần, thấy tấm kambala, Đức-vua nhớ tấm kambala ấy, nên bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, ai là người làm trần nhà bằng tấm kambala này cúng dường đến Ngài?*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này Đại-Vương! Bà-la-môn tên Cūḷekasāṭaka làm cúng dường đến Như-Lai.*

Đức-vua Pasenadi Kosala nghĩ rằng: “Ông Bà-la-môn này tôn kính Đức-Thế-Tôn giống như ta tôn kính”.

Đức-vua Pasenadi Kosala truyền lệnh ban cho ông bà-la-môn một trăm thứ mà mỗi thứ có 4 như sau:

4 con voi, 4 con ngựa, 4 người đàn bà, 4 người đàn ông, 4 tớ trai, 4 tớ gái, 4 xóm làng để thu thuế, 4000 Kahāpaṇa, v.v...

Phước-thiện làm mau có quả hơn làm chậm

Chư tỳ-khưu đàm đạo tại hội trường rằng: “*Phước-thiện của ông bà-la-môn Cūḷekasāṭaka thật là phi thường! Chỉ có trong thời gian ngắn, phước-*

thiện ấy cho quả tất cả mọi thứ mà mỗi thứ có 4. Phước-thiện của ông tạo nơi Đức-Thế-Tôn, nên cho quả báu ngay trong ngày hôm ấy”.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến hội trường, truyền hỏi chư tỳ-khưu rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Các con đang ngồi đàm đạo về chuyện gì vậy?

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện ông bà-la-môn Cūḷekasāṭaka tạo phước-thiện bố-thí và quả báu của phước-thiện như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Nếu bà-la-môn Cūḷekasāṭaka ấy có khả năng cúng dường đến Như-Lai trong canh đầu đêm thì ông sẽ được tất cả mọi thứ mà mỗi thứ có 16.

Nếu bà-la-môn ấy có khả năng cúng dường đến Như-Lai trong canh giữa đêm thì ông sẽ được tất cả mọi thứ mà mỗi thứ có 8.

Nhưng hai canh đã trải qua, ông bà-la-môn ấy không có khả năng cúng dường được, mãi cho đến canh chót, ông mới cúng dường đến Như-Lai, nên ông được tất cả mọi thứ mà mỗi thứ chỉ có 4 mà thôi.

Thật vậy, khi nào đại-thiện-tâm phát sinh muốn tạo phước-thiện, thì thí-chủ nên **làm ngay khi ấy**, không nên để đại-thiện-tâm ấy diệt mất.

Nếu thí-chủ tạo phước-thiện bố-thí chậm chạp thì có được **quả báu chậm chạp và bị giảm sút**.

Cho nên, nếu thí-chủ phát sinh đại-thiện-tâm muốn tạo phước-thiện bố-thí thì nên làm ngay tức khắc khi ấy, nếu để chậm chạp thì tham-tâm bủn xỉn keo kiệt dễ phát sinh làm ngăn cản việc tạo phước-thiện bố-thí ấy.

Đức-Phật thuyết dhammapadagāthā thứ 116 rằng:

“Abhittharetha kalyāṇe, pāpā cittaṃ nivāraye.

Dandhaṃ hi karato puññaṃ, pāpasmim ramatī mano”.

*Các con nên mau chóng tạo phước-thiện,
mới ngăn cản được ác-tâm tội lỗi.*

*Khi các con chậm chạp tạo phước-thiện,
thì ác-tâm có cơ hội phát sinh.*

Ác-tâm thường thỏa thích trong tội lỗi.

Để mọi phước-thiện tăng trưởng nhiều, quả báu của phước-thiện vô lượng, khi thí-chủ phát sinh đại-thiện-tâm có đức-tin trong sạch trong mỗi phước-thiện, nên mau lẹ tạo phước-thiện, không nên chần chừ, do dự, không để cho ác-tâm có cơ hội phát sinh làm cản trở phước-thiện ấy, thí-chủ nên nghĩ rằng:

“Ahaṃ pure! Ahaṃ pure!”

- Ta là người trước tiên! Ta là người trước tiên!

Sau khi thuyết pháp xong, Đức-Thế-Tôn thuyết về tứ Thánh-đế tế độ chư tỳ-khưu. Khi ấy, có nhiều vị chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc

Thánh-nhân tùy theo các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị thanh-văn đệ-tử.

Sự thật, nếu thí-chủ nào là người có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có cơ hội tạo phước-thiện bố-thí, thì đó là dịp may đối với thí-chủ ấy, bởi vì thí-chủ có nhận thức đúng đắn rằng:

“Tiền của chỉ là của chung thật sự mà thôi, nay ta đang có quyền sở hữu tạm thời tiền của ấy, nếu ta biết sử dụng tiền của tạm thời ấy đem tạo phước-thiện bố-thí, thì chính phước-thiện ấy thuộc về đại-thiện-nghiệp trở thành của riêng ta, có tính chất vĩnh cửu đối với ta. Chính đại-thiện-nghiệp bố-thí ấy sẽ cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai”.

*** 8 quả báu của phước thiện bố thí vãi**

Trong bộ Apādāna, sự tích Ngài Đại Trưởng Lão Pilindavaccha⁽¹⁾ là bậc Thánh A-ra-hán có tứ tuệ phân tích, tám pháp giải thoát (vimokkha), lục thông. Ngài là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama, có đức hạnh đặc biệt xuất sắc làm hài lòng hoan hỷ nhiều chư thiên hơn các bậc Thánh Thanh Văn khác. Ngài nhớ lại những tiền kiếp của mình đã từng làm phước thiện bố thí những thứ nào và quả báu của thứ ấy ra sao.

¹ Bộ Apādāna, sự tích Pilindavacchatherāpādāna.

Trong phần này xin trích dẫn về phước thiện bố thí dâng vải và quả báu của phước thiện dâng vải (dussānisam̐sa). Ngài Đại Trưởng Lão dạy rằng:

*“Dussāni Sugate datvā,
Saṃghe gaṇavaruttame,
atthānisam̐se anubhomi.
Kammānucchavike mama...”⁽¹⁾*

*Tôi đã cung kính cúng dường những tấm vải,
đến Đức Phật cùng chư Đại đức Tăng cao thượng.
Tôi hưởng được tám quả báu của phước thiện ấy,
tùy theo thiện nghiệp của tôi đã tạo như:*

- *Tôi là người có màu da óng ánh như vàng,*
- *Bụi bặm dơ dáy không thể bám vào thân,*
- *Có hào quang sáng ngời lan tỏa xung quanh,*
- *Có ánh sáng đặc biệt hơn các chư thiên khác.*
- *Thân hình của tôi rất xinh đẹp, mềm mại.*

• *Kiếp tử sinh luân hồi của tôi:*

- *Có một trăm ngàn tấm vải màu trắng,*
- *Có một trăm ngàn tấm vải màu vàng,*
- *Có một trăm ngàn tấm vải màu đỏ.*

*Như vải lụa, vải gấm, vải bông, vải len,
Mà tôi có được trong khắp mọi nơi.*

*Đó là quả báu của phước thiện bố thí vải,
Mà tôi đã làm trong kiếp quá khứ.*

Ngài Đại Trưởng Lão Pilindavaccha thuật lại thiện nghiệp bố thí vải và 8 quả báu của nghiệp ấy.

¹ Bộ Apāḍāna, sự tích Pilindavacchatherāpāḍāna.

Trong buổi lễ dâng y có dâng thêm cái bát (dùng cho vị sa di, tỳ khưu đi khát thực).

• *Nếu người thí chủ làm phước thiện dâng cái bát thì có quả báu như thế nào?*

Ngài Đại Trưởng Lão Pilindavaccha dạy rằng:

*“Tôi đã cung kính cúng dường bát,
đến Đức Phật cùng chư Đại đức Tăng cao
thượng,*

*Tôi hưởng được mười quả báu của phước thiện ấy,
Tùy theo thiện nghiệp của tôi đã tạo như:*

- *Tôi thường dùng vật thực trong chén đĩa,
Bằng vàng, bằng ngọc mani, bằng bạc,...*
- *Tôi là người không gặp điều nguy hiểm,*
- *Không có điều rủi ro tai hại.*
- *Được nhiều người cung kính.*
- *Tôi là người có đầy đủ cơm, nước, y phục, và
mọi thứ đồ dùng.*
- *Tài sản của tôi không gặp tai họa nào làm hư
mất.*
- *Tôi là người có tâm định vững chắc.*
- *Tôi luôn luôn thích trong chánh pháp.*
- *Tôi là người ít phiền não.*
- *Nay tôi không còn phiền não trầm luân (Ngài
là bậc Thánh A-ra-hán).*

*Những quả báu, ân đức ấy theo tôi trong các cõi
trời, cõi người không bao giờ tách rời, như bóng
không bao giờ tách rời khỏi cây.*

Trong thời kỳ Đức Phật đang còn trên thế gian, một số người nam xin Đức Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ khuru, Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ khuru bằng cách truyền dạy rằng:

“Ehi Bhikkhu! Svākkhato dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ”.

“Con hãy đến với Như Lai, con trở thành tỳ khuru theo ý nguyện! Chánh pháp mà Như Lai đã thuyết hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối; con hãy nên cố gắng tinh tấn thực hành phạm hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán Thánh Đạo, A-ra-hán Thánh Quả và Niết Bàn, để chấm dứt sự khổ tử sinh luân hồi”.

Sau khi Đức Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì người nam ấy (hoặc đạo sĩ, tu sĩ ngoại đạo...) trở thành vị tỳ khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng cần thiết của tỳ khuru (3 y + 1 bát + 1 dây thắt lưng + 1 dao cạo + 1 ống kim chỉ + 1 đồ lọc nước) được thành tựu do quả của phước thiện bố thí của người ấy (*iddhimayapattacīvara*). Vị tỳ khuru ấy có tăng tướng trang nghiêm, ngũ căn thanh tịnh như một vị tỳ khuru có 60 hạ. Nhưng cũng có trường hợp, người nam sau khi lắng nghe Đức Phật thuyết pháp, ngay tại nơi ấy, chứng đắc thành bậc Thánh nhân, người nam ấy xin Đức Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ khuru, thì Đức Phật truyền hỏi người nam ấy có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ khuru hay không. Nếu người nam ấy chưa đầy đủ 8 thứ

vật dụng của tỳ khuru, thì cần phải đi tìm cho đầy đủ mới được phép xuất gia trở thành tỳ khuru.

Vấn: Vì lý do gì khi người nam xin Đức Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ khuru, có một số người nam được Đức Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ khuru bằng cách truyền dạy: “Ehi Bhikkhu!”, còn có một số người nam khác, Đức Phật hỏi người nam ấy có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ khuru hay không. Nếu người ấy chưa đầy đủ 8 thứ vật dụng ấy thì cần phải đi tìm cho đầy đủ mới được phép xuất gia trở thành tỳ khuru?

Đáp: Mỗi khi Đức Phật cho phép người nam nào xuất gia trở thành tỳ khuru bằng cách truyền dạy “Ehi Bhikkhu!”, Đức Phật xem xét tiền kiếp của người nam ấy đã từng làm phước thiện bố thí tam y (y 2 lớp, y vai trái và y nội), bát và các thứ vật dụng cần thiết của tỳ khuru đến chư tỳ khuru trong thời kỳ Đức Phật quá khứ hay không, và tiền kiếp người nam ấy có phát nguyện xuất gia trở thành tỳ khuru bằng cách “Ehi Bhikkhu!” hay không. Nếu người nam ấy có đủ điều kiện như vậy, thì Đức Phật mới truyền dạy “Ehi Bhikkhu!”. Sau khi Đức Phật truyền dạy vừa dứt lời, tức thì người nam ấy (hoặc đạo sĩ, tu sĩ ngoại đạo...) trở thành tỳ khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ khuru được thành tựu do quả phước thiện của người ấy (iddhimayapattacīvara).

Còn người nào trong tiền kiếp không từng làm phước bố thí 8 thứ vật dụng của tỳ khuru và cũng

không từng phát nguyện xuất gia trở thành Tỳ khưu bằng cách “Ehi Bhikkhu!”, thì Đức Phật không thể truyền dạy “Ehi Bhikkhu!” được.

Trong thời kỳ Phật giáo hiện đang còn tồn tại trên thế gian, chư tỳ khưu hiện đang còn tồn tại, đó là một cơ hội tốt hiếm có, cũng rất hy hữu để cho những thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có dịp tốt làm phước bố thí cúng dường tam y, bát và các thứ vật dụng đến chư tỳ khưu Tăng, rồi phát nguyện kiếp sau gặp Đức Phật xin xuất gia trở thành tỳ khưu theo cách “*Ehi Bhikkhu!*”. Nhất là trong dịp lễ dâng y kathina thì lời phát nguyện của mình sẽ thành tựu như ý, bởi vì buổi lễ dâng y kathina có nhiều phước thiện lớn lao vô lượng không sao kể được. Chắc chắn sẽ thành tựu như ý.

Để thành tựu phước thiện bố thí, thì cần phải hội đầy đủ những nhân tố cần thiết như:

- *Vật thí* phải được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch.

- *Thí chủ* có tác ý thiện tâm (cetanā) hoàn toàn trong sạch.

- *Bậc thọ thí* là người có giới đức hoàn toàn trong sạch, hành thiện pháp cao thượng.

Khi đã thành tựu phước thiện bố thí rồi, thí chủ có được nhiều phước thiện thanh cao, cho nên thí chủ phát nguyện như thế nào, do nhờ năng lực thiện nghiệp ấy cho quả đem đến thành tựu quả báu như thế ấy. Cũng như người đã cố gắng tinh tấn làm

công việc lớn lao, có được nhiều tiền của; người ấy muốn mua sắm thứ gì, thì cũng được như ý.

Trong các buổi lễ làm phước thiện bố thí các thứ vật dụng (không phải pháp thí) thì chỉ có lễ làm phước thiện dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng trong mùa mưa là cao quý hơn cả, và quả báu của lễ dâng y kathina cũng phong phú vô lượng không sao kể xiết.

2- Quả báu của lễ dâng y kathina

Thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có trí tuệ sáng suốt, cung kính làm lễ dâng tằm y kathina đến chư tỳ khuru Tăng (saṃghikadāna) đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại một ngôi chùa, hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hang động, v.v... Đó là một cơ hội tốt rất hiếm có, rất đặc biệt, thật vô cùng hy hữu. Bởi vì chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại một nơi nào, chư tỳ khuru Tăng tại nơi ấy chỉ được phép thọ nhận tằm y kathina của thí chủ một lần duy nhất trong ngày hôm ấy, trong mùa lễ dâng y kathina ấy mà thôi. Cho nên, quả báu của buổi lễ dâng tằm y kathina rất đặc biệt hơn quả báu của các buổi lễ làm phước thiện bố thí cúng dường khác đến chư tỳ khuru Tăng.

Đức Phật thuyết giảng bài pháp *Pakiṇṇakadesanā* so sánh quả báu của một lần làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng như sau:

“*Yāva akaniṭṭhā devā,
Suvanṇaṃ rajataṃ bahum.*”

*Nānāratanaṛāsiṃ ca,
Dade saṃghassa sabbadā.
Ekakathinadānassa,
Kalaṃ nagghati soḷasiṃ.*

*Sataṃ hatthi sataṃ assā,
Sataṃ assatarī rathā.
Sataṃ kaññāsahassāni,
Āmuttaṃañikuṇḍalā.
Ekakathinadānassa,
Kalaṃ nagghati soḷasiṃ.
Yatthake ca parikkhāre,
Dade saṃghassa sabbadā.
Ekakathinadānassa,
Kalaṃ nagghati soḷasiṃ.*

*Caturāsītisahassee,
Kārāpetvāna vihāre.
Pallaṅke ratanamaye,
Dade saṃghassa sabbadā.
Taṃ taṃ dānaṃ mahapphalaṃ,
Vipulaṃ sukhadāyakaṃ.
Ekakathinadānassa,
Kalaṃ nagghati soḷasiṃ.*

*Suvaṇṇamayapāsādaṃ,
Rūḷaṇavacittaṃ katvā.
Uddhaṃ yāva akaniṭṭhā,
Dade saṃghassa sabbadā.
Tampi dānaṃ mahapphalaṃ,
Uḷāraṃ sukhakāraṇaṃ.
Ekakathinadānassa,*

Kalam nagghati soḷasim.

Yasmā cāpattim nāseti,

Bhikkhūnaṃ kathinadānaṃ.

Tasmā taṃ sabbadānehi,

Atidānaṃ vuttaṃ mayā.

Tasmā hi paṇḍito poso,

Sampassam sukhamattano.

Sammate kathinakhette,

Dade saṃghassa kathinaṃ ... ”⁽¹⁾

Ý nghĩa bài pháp:

Này các hàng Thanh Văn đệ tử !

Các con lắng nghe quả báu một lần

Dâng y ka-thi-na đến chư Tăng.

Hằng ngày dâng cúng dường đến chư Tăng,

Nhiều vàng bạc và các thứ châu báu,

Chât cao từ cõi người đến cõi trời,

Phạm thiên sắc giới Sắc cứu cánh thiên,

Không bằng quả báu một phần mười sáu,⁽²⁾

Của một lần dâng y ka-thi-na,

Đến chư Tăng đã an cư nhập hạ.

Mỗi ngày có được trăm con voi quý,

Trăm con ngựa quý, trăm xe ngựa quý,

Trăm ngàn cô gái đeo bông tai ngọc,

Không bằng quả báu một phần mười sáu,

Của một lần dâng y ka-thi-na,

Đến chư Tăng đã an cư nhập hạ.

¹ Tipiṭakapakinnakadīpanī.

² Soḷasim còn có nghĩa 1 phần 256.

Hằng ngày dâng cúng dường đến chư Tăng,
 Những thứ vật dụng dù nhiều bao nhiêu,
 Không bằng quả báu một phần mười sáu,
 Của một lần dâng y ka-thi-na,
 Đến chư Tăng đã an cư nhập hạ.
 Xây tám mươi bốn ngàn ngôi chùa lớn,
 Làm pháp toà bằng các thứ châu báu,
 Rồi hằng ngày cúng dường đến chư Tăng,
 Sự cúng dường ấy có quả báu lớn,
 Thật vĩ đại, cho quả được an lạc,
 Không bằng quả báu một phần mười sáu,
 Của một lần dâng y ka-thi-na,
 Đến chư Tăng đã an cư nhập hạ.

Hằng ngày dâng cúng dường đến chư Tăng,
 Lâu đài bằng vàng và các châu báu,
 Cao đến cõi trời Sắc cứu cánh thiên,
 Sự cúng dường ấy có quả báu lớn,
 Thật vĩ đại, là nhân sanh sự an lạc,
 Không bằng quả báu một phần mười sáu,
 Của một lần dâng y ka-thi-na,
 Đến chư Tăng đã an cư nhập hạ.

Bởi vì lễ dâng y ka-thi-na,
 Đến chư Tăng đã an cư nhập hạ,
 Tỳ khưu thọ y, chư Tăng hoan hỷ,
 Được hưởng quả báu 4 giới không phạm,
 Suốt thời gian hưởng quả báu dâng y.
 Vì vậy, Như Lai dạy các con rằng:
 Phước dâng y ka-thi-na cao quý,
 Hơn tất cả mọi phước bố thí khác,

*Cho nên người có trí tuệ quán xét,
Sự lợi ích sự an lạc của mình,
Trong mùa lễ dâng y kathina,
Nên làm lễ dâng y kathina,
Đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư,
Nhập hạ trong suốt 3 tháng mùa mưa.*

Nhận xét về phước thiện và quả báu của lễ dâng y kathina

Sở dĩ quả báu của lễ dâng y kathina đặc biệt hơn tất cả mọi quả báu của phước thiện bố thí khác, là vì lễ dâng y kathina được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch, do bởi đại thiện tâm hợp với trí tuệ hiểu biết rõ phước thiện dâng y kathina là cao quý, và quả báu của lễ dâng y kathina là cao quý, không do một vị tỳ khuru nào động viên khuyến khích làm lễ dâng y kathina.

Lễ dâng y kathina chỉ có trong Phật giáo mà thôi, không có ngoài Phật giáo. Nơi nào có chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, thì nơi ấy, thí chủ mới có cơ hội làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng ấy. Thí chủ có thể làm lễ dâng y kathina được một tháng trong một năm, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10 là hết hạn mùa dâng y kathina. Và tại mỗi nơi mà chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa xong, chỉ được phép thọ nhận y kathina của thí chủ một lần duy nhất trong một ngày ấy mà thôi; hay nói cách khác, trong một năm chỉ có 1 tháng, trong 1

tháng chỉ có 1 ngày, trong 1 ngày chỉ có 1 lần duy nhất tại nơi ấy, chư tỳ khuru Tăng ấy được phép thọ nhận y kathina của thí chủ một lần duy nhất trong mùa lễ dâng y kathina mà thôi.

Nếu tỳ khuru bị đứt hạ, tỳ khuru an cư nhập hạ sau kể từ ngày 16 tháng 7 cho đến ngày 16 tháng 10, tỳ khuru không an cư nhập hạ tại một nơi nào, tỳ khuru an cư nhập hạ từ một nơi khác đến nơi này,... thì tất cả những vị tỳ khuru ấy không được phép thọ nhận y kathina của thí chủ, không hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina của chư Tăng, mà chỉ được phép thọ nhận y thường dùng mà thôi.

Do đó, cơ hội tốt để làm lễ dâng y kathina là một điều rất hiếm có, rất hy hữu. Có khi thí chủ phải chờ đợi qua thời gian lâu, mới có được cơ hội tốt làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng.

Còn các buổi lễ làm phước thiện bố thí khác, thí chủ có thể làm bao nhiêu lần trong một năm, trong một tháng, trong một ngày không bị giới hạn. Cho nên, *làm lễ dâng y kathina dù chỉ một lần* cũng thật là cao quý hơn các buổi lễ làm phước thiện bố thí khác gấp bội lần không thể so sánh được.

Đối với chư tỳ khuru Tăng, sau khi đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, chính lễ thọ y kathina của chư Tăng ấy có một oai lực phi thường, hộ trì cho chư tỳ khuru

không bị phạm 4 giới mà Đức Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng, trong suốt thời gian hưởng đặc ân 5 quả báu của y kathina, cho đến ngày rằm tháng 2 mới hết hạn.

Bồ Thái Của Bạc Thiện Trí

Đối với thí chủ, buổi lễ dâng y kathina thuộc về *sappurisdāna*: Phước thiện bồ thí cúng dường của bạc thiện trí, gồm đủ 5 chi pháp như sau:

1- *Saddhadāna*: Bạc thiện trí bồ thí có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Bồ thí với đức tin này có quả báu giàu sang phú quý và đặc biệt nhất là có sắc thân xinh đẹp, đáng chiêm ngưỡng.

2- *Sakkaccadāna*: Bạc thiện trí bồ thí với sự cung kính và vật thí phát sinh một cách trong sạch.

Bồ thí với sự cung kính có quả báu giàu sang phú quý và đặc biệt nhất là toàn thể gia đình vợ con, tôi tớ, bà con, bạn bè, thuộc hạ... cả thầy đều ngoan ngoãn vâng lời, dễ dạy.

3- *Kāladāna*: Bạc thiện trí bồ thí đúng thời, đúng lúc như trong buổi lễ dâng y tắm mưa, dâng y kathina, bồ thí đến tỳ khuru khách, tỳ khuru đi xa, tỳ khuru bệnh, người bệnh, người đang đói khát...

Bồ thí cúng dường đúng thời, đúng lúc có quả báu giàu sang phú quý và đặc biệt nhất là có quả báu tốt lành từ thuở ấu niên cho đến lão niên, có

những vật mà người khác khó có, được những vật mà người khác khó được...

4- *Anuggahadāna*: Bậc thiện trí bố thí với tâm tế độ người thọ thí.

Bố thí với tâm tế độ, có quả báu giàu sang phú quý và đặc biệt nhất là quan tâm đến sự hưởng thụ của cải cho được an lạc.

5- *Anupahaccadāna*: Bậc thiện trí bố thí không làm khổ mình, không làm khổ người.

Bố thí không làm khổ mình, không làm khổ người có quả báu giàu sang phú quý và đặc biệt nhất là tất cả của cải không bị thiệt hại do bởi lửa thiêu hủy, không bị nước lụt cuốn trôi, không bị kẻ trộm cướp chiếm đoạt, không bị Đức vua tịch thu, không bị người không ưa thích tranh giành.

Trong kinh *Sappurisdānasutta*⁽¹⁾ Đức Phật dạy:

- *Này chư Tỳ khuru, bậc thiện trí làm phước thiện bố thí bằng **đức tin trong sạch** sẽ được quả báu nhiều tiền của, giàu sang phú quý và đặc biệt là người có sắc thân rất xinh đẹp, có làn da mịn màng trắng trẻo, sạch sẽ, đáng để cho mọi người ngưỡng mộ.*

- *Bậc thiện trí làm phước thiện bố thí bằng **sự cung kính** sẽ được quả báu nhiều tiền của, giàu sang phú quý và đặc biệt vợ con tôi tớ, người làm*

¹ *Anguttaranikāya*, phần 5 chi, kinh *Sappurisdānasutta*.

công, bè bạn, v.v... đều lắng nghe và cung kính vâng lời làm theo lời khuyên dạy.

- Bậc thiện trí làm phước thiện bố thí **hợp thời, hợp lúc** sẽ được quả báu nhiều tiền của, giàu sang phú quý và đặc biệt khi cần có thứ gì sẽ có được thứ ấy theo sự mong muốn của mình.

- Bậc thiện trí làm phước thiện bố thí với **tâm tế độ** người thọ thí sẽ được quả báu nhiều tiền của, giàu sang phú quý và đặc biệt là người ấy thường quan tâm đến sự thọ hưởng của cải, đầy đủ sung túc ngũ trần.

- Bậc thiện trí làm phước thiện bố thí **không làm khổ mình và người** sẽ được quả báu nhiều tiền của, giàu sang phú quý và đặc biệt tất cả của cải tài sản không bị thiệt hại bởi lửa cháy, nước lụt, trộm cướp, vua tịch thu và kẻ không ưa thích phá hoại.

- Nay chư Tỳ khưu đó là 5 cách tạo phước thiện bố thí của bậc thiện trí và quả báu của nó.

Kathina có nghĩa là “vững chắc” thì quả báu của lễ dâng y kathina cũng có tính chất đặc biệt hơn các quả báu của các phước thiện bố thí khác đó là “vững chắc”, bền vững lâu dài, có đầy đủ 5 quả báu:

- *Āyu*: Sống lâu.
- *Vanna*: Có sắc đẹp đáng chiêm ngưỡng.
- *Sukha*: Thân và tâm được an lạc.
- *Bala*: Thân và tâm có sức mạnh.

- *Paññā*: Có trí tuệ sáng suốt.

Những quả báu này được vững chắc, bền vững từ thời ấu niên, trung niên cho đến lão niên, và tất cả các tài sản sự nghiệp cũng được vững chắc, bền vững, không bị hủy hoại, không bị thiệt hại do lửa thiêu hủy, do nước lụt cuốn trôi, do bọn trộm cướp chiếm đoạt, do Đức vua tịch thu,...

Lễ dâng y kathina có tính chất đặc biệt hơn tất cả phước thiện bố thí khác đó là: Cơ hội tốt để thí chủ tạo được *phước duyên* sâu sắc nhất trong Phật giáo. Chính do nhờ phước duyên này hỗ trợ cho thí chủ dễ phát sinh đức tin nơi Tam Bảo, và thí chủ có thể phát nguyện được xuất gia theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu!*” trong thời vị lai. Khi gặp Đức Phật, nếu hậu thân của thí chủ muốn xuất gia trở thành tỳ khuru, Đức Phật cho phép xuất gia tỳ khuru theo cách gọi “*Ehi Bhikkhu!*”: *Con hãy lại đây! Con trở thành tỳ khuru theo ý nguyện...* Ngay khi Đức Phật truyền dạy dứt câu, vị ấy trở thành tỳ khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng đó là y 2 lớp, y vai trái, y nội, bát, dây thắt lưng, dao cạo tóc, ống kim chỉ và đồ lọc nước; những thứ ấy được thành tựu do quả phước như thần thông, vị tân tỳ khuru liền có Tăng tướng trang nghiêm, lục căn thanh tịnh như một vị Đại đức có 60 tuổi hạ.

Trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế, có nhiều vị tỳ khuru được Đức Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ khuru bằng cách gọi “*Ehi Bhikkhu!*”, đó là những vị tỳ khuru mà trong kiếp quá khứ, quý Ngài

đã từng dâng y, bát, các thứ vật dụng đến cá nhân tỳ khưu, hoặc đến chư tỳ khưu Tăng, nhất là có cơ hội đã từng làm lễ dâng y kathina và đã từng phát nguyện rằng:

“Do năng lực phước thiện dâng y kathina này, kiếp sau sẽ gặp Đức Phật và được Ngài cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu bằng cách gọi “Ehi Bhikkhu!”.

Khi thí chủ có nhiều phước thiện dâng y kathina cùng với lời phát nguyện thì sẽ được thành tựu như ý.

Phần Nghi Lễ Dâng Y Kathina Của Thí Chủ

*** Tổ chức lễ dâng y kathina**

Tại mỗi ngôi chùa, nơi có thí chủ làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, buổi lễ dâng y kathina thường được tổ chức rất long trọng như một ngày lễ hội trong chùa. Những thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có cơ hội tốt rất hiếm có được làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa xong. Đó là một dịp may, một vinh hạnh lớn lao đối với thí chủ.

Trong thời nay, phần đông thí chủ không dâng vải may y kathina (kathinadussa), mà đã may thành tấm y sẵn, rồi làm lễ kính dâng y kathina (kathina-cīvara) đến chư tỳ khuru Tăng tại một ngôi chùa, hoặc một nơi rừng núi, hang động,... Như vậy, tất cả chư tỳ khuru Tăng không phải vất vả lo may tấm y cho xong trong ngày hôm ấy, để cho vị tỳ khuru làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

*** Nghi thức - Lời cảm tưởng**

Sau khi các Phật tử, cận sự nam, cận sự nữ, lễ bái Tam Bảo, kính xin thọ trì phép Tam quy và ngũ giới hoặc bát giới xong, trước sự hiện diện của chư tỳ khuru Tăng, một thí chủ thay mặt tất cả các thí chủ bạch với chư tỳ khuru Tăng rằng:

“Kính bạch chư Đại đức Tăng, tất cả chúng con hết lòng thành kính dâng lễ chư Đại đức Tăng,

kính xin quý Ngài cho phép con thay mặt các thí chủ nói lên cảm tưởng của chúng con.

Đức Phật dạy: “Buddhuppādo dullabho lokasmim” Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian này là một điều khó được, rất hiếm có, thật vô cùng hi hữu. Cũng như vậy, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo xuất hiện trên thế gian này cũng là điều khó được, rất hiếm có, thật vô cùng hi hữu. Như vậy, lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng cũng phải là điều khó được, rất hiếm có, thật vô cùng hi hữu. Mà chính hôm nay, tất cả chúng con có cơ hội tốt, một dịp may hiếm có, một vinh hạnh lớn lao, được làm buổi lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại.....⁽¹⁾ này.

Tất cả chúng con thành kính tri ân sâu sắc chư tỳ khuru Tăng tại.....⁽²⁾ và chư Đại đức Tăng đã đến tham dự buổi lễ dâng y kathina, theo sự thỉnh mời của chúng con.

Kính thưa quý Ngài, tuy Phật giáo vẫn lưu truyền trên thế gian, chư tỳ khuru Tăng vẫn còn hiện hữu, nhưng không phải có mặt khắp mọi nơi. Cho nên chúng con phải chờ đợi qua một thời gian lâu, mãi đến hôm nay, tất cả chúng con mới có được cơ hội tốt, một dịp may hiếm có, một vinh hạnh lớn lao được làm buổi lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng tại.....⁽³⁾ Bởi vì, trong một năm có 12 tháng, chỉ có một tháng, tất cả chúng con có

^{1,2,3} Tên chỗ ở mà chư Tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ.

cơ hội tốt, có duyên lành làm buổi lễ dâng y kathina. Trong một tháng có 30 ngày, tại⁽¹⁾ này, tất cả chúng con chỉ có một ngày duy nhất này, mà trong ngày này có 24 giờ, tất cả chúng con chỉ có được giờ này là giờ làm buổi lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng mà thôi. Như vậy, tất cả chúng con không hoan hỷ làm sao được! Thật ra chúng con vô cùng hoan hỷ! Và chúng con vô cùng biết ơn chư tỳ khuru Tăng đã dành cho tất cả chúng con nguồn phước thiện vô lượng, niềm hạnh phúc vô biên này. Cho nên chúng con không tìm thấy có danh từ ngôn ngữ nào diễn tả được. Tất cả chúng con thành kính đánh lễ chư Đại đức Tăng với tất cả tấm lòng tôn kính và tri ân của chúng con. Tiếp theo chúng con xin phép làm buổi lễ dâng y kathina”.

Người thí chủ thay mặt tất cả các thí chủ, hai tay nâng tám y kathina (kathinacīvara) hướng dẫn tất cả các thí chủ khác đồng thanh đọc bài dâng y kathina cùng với các thứ vật dụng được phát sinh cùng trong lễ dâng y kathina ấy. Tám y kathina cùng tất cả các thứ vật dụng đều kính dâng đến chư tỳ khuru Tăng tại.....⁽²⁾ bằng tiếng Pāli và dịch ra tiếng Việt như sau:

*** LỜI dâng y kathina (Kathinacīvaradāna)**

Mayaṃ Bhante, samasaddhā samachandā samacittā saṅgama, Buddha, Dhamma, Saṅhañceva

^{1,2} Tên chỗ ở mà chư Tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ.

*kammaṃ kammaphalañca saddahitvā, saṃsāraṇa-
 ṭadukkhato mocanattāya, Nibbānassa sacchi-
 karaṇattāya, imaṃ saparivāraṃ kathinacīvaram
 “Viên Không araṇṇe”⁽¹⁾ bhikkhusaṃghassa
 sakkaccaṃ dema, kathinaṃ attharituṃ.*

*Sādhū no Bhante, bhikkhusaṃgho imaṃ
 saparivāraṃ kathinacīvaram paṭiggaṇhātu,
 paṭiggaṇhitvā iminā kathinacīvarena kathinaṃ
 attharatu, amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya, hitāya,
 sukhāya.*

Tất cả chư Tỳ khưu đồng thanh nói lên lời hoan
 hỷ: *Sādhū! Sādhū! Sādhū!*

Ý nghĩa:

- Kính bạch chư Đại đức Tăng được rõ:

*Tất cả chúng con có đồng đức tin, đồng nguyện
 vọng, đồng tâm trí, tin nơi Đức Phật, Đức Pháp,
 Đức Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp, có
 nguyện vọng mong chứng ngộ Niết Bàn, để giải
 thoát khổ tử sinh luân hồi. Cho nên, tất cả chúng
 con thành kính làm lễ dâng y kathina cùng với các
 thứ vật dụng này, đến chư tỳ khưu Tăng đã an
 cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại “Núi rừng
 Viên Không”⁽²⁾.*

¹ Tên ngôi chùa đang làm lễ. Ở đây, ví dụ núi rừng Viên Không
 đọc là “Viên Không araṇṇe”, hoặc Tổ đình Bửu Long thì đọc “Bửu
 Long āraṃe”.

² Tên ngôi chùa đang làm lễ. Ví dụ, ở đây là núi rừng Viên Không.

Kính bạch chư Đại đức Tăng, kính xin quý Ngài từ bi tế độ thọ nhận y kathina cùng với các thứ vật dụng này, khi quý Ngài thọ nhận xong, xin quý Ngài làm lễ thọ y kathina với tám y này, để cho tất cả chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

Tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ: *Lành thay! Lành thay! Lành thay!*

Một thí chủ thay mặt toàn thể thí chủ tự tay đem tám y kathina dâng đến chư tỳ khuru Tăng; vị Đại Trưởng Lão thay mặt chư Tăng thọ nhận tám y kathina để làm lễ thọ y kathina đúng theo luật của Đức Phật đã ban hành.

*** Phát nguyện - Hồi hướng**

Sau khi những thí chủ dâng tám y kathina cùng với những thứ vật dụng đến chư tỳ khuru Tăng xong, trở về chỗ ngồi, hướng dẫn mọi người thành tâm phát nguyện rằng:

Idaṃ me kathinadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Nguyện cầu phước thiện dâng y kathina này, dẫn dắt con chứng đắc đến A-ra-hán Thánh Đạo, A-ra-hán Thánh Quả, diệt tận được mọi phiền não trầm luân.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitaṃ hontu ñātayo.

Cầu mong phước thiện dâng y kathina thanh cao này được thành tựu đến thân bằng quyến thuộc của

tất cả chúng con, cầu mong cho những thân bằng quyến thuộc được thoát khỏi cảnh khổ, được an lạc lâu dài.

Imaṃ puññabhāgaṃ mātā-pitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna, sukhitā hontu.

Chúng con thành tâm chia phần phước thiện dâng y kathina thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân bằng quyến thuộc, bạn bè cùng tất cả chúng sinh đồng nhau cả thấy, cầu mong tất cả quý vị hoan hỷ thọ hưởng phần phước thanh cao này rồi, được thoát khỏi mọi cảnh khổ, được an lạc lâu dài.

Người thí chủ thay mặt thưa rằng:

- Kính thưa tất cả quý vị, phần phước thiện của lễ dâng y kathina của tất cả chúng ta được thành tựu mỹ mãn, về phần vật thí, tuy kẻ ít người nhiều, song về phần phước thiện buổi lễ dâng y kathina thanh cao, tất cả chúng sanh nói chung, mỗi người trong chúng ta nói riêng, phước thiện đồng đều nhau cả thấy.

Kính xin quý vị đồng nói lời hoan hỷ (3 lần)

Sādhu! Sādhu! Anumodāma!

Lành thay! Lành thay! Tất cả chúng ta đồng hoan hỷ phước thiện lễ dâng y kathina của ngày hôm nay!

(Xong phân nghi lễ dâng y kathina của tất cả các thí chủ)

Phần Nghi Thức Lễ Thọ Y Kathina Của Chư Tăng

Tất cả chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ tại một ngôi chùa hoặc nơi núi rừng, hang động, đang tụ họp tại sīmā.

Sau khi tất cả các thí chủ đọc bài lễ dâng y kathina xong, người thí chủ thay mặt toàn thể thí chủ đem tấm y kathina đến gần vị Đại đức khoảng cách trong hatthapāda⁽¹⁾, cung kính dâng tận tay vị Đại đức ấy. Vị Đại đức thay mặt chư tỳ khuru Tăng thọ nhận tấm y kathina của thí chủ, *đúng theo luật*⁽²⁾ của Đức Phật đã chế định. Sau khi thọ nhận tấm y kathina xong, Ngài Đại đức đem tấm y vào trình giữa chư tỳ khuru Tăng.

Tấm y kathina được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch do đại thiện tâm hợp với trí tuệ của thí chủ, hiểu rõ phước thiện thanh cao của lễ dâng

¹ Hatthapāda là khoảng cách từ người thí chủ đến chỗ ngồi của vị Đại đức 2 cùi tay và 1 gang, khoảng 1 mét.

² *Chú ý:* Để buổi lễ thọ y kathina được thành tựu, tấm y kathina mà thí chủ chưa kính dâng đến tận tay của vị Đại Trưởng Lão. Tỳ khuru không được đụng chạm đến tấm y kathina ấy và cũng không được phép dời tấm y kathina ấy sang chỗ khác. Nếu vị tỳ khuru nào có tác ý đụng chạm đến tấm y kathina ấy, vị tỳ khuru ấy bị phạm giới (durupacinnadukkaṭa). Và nếu vị tỳ khuru nào có tác ý dời tấm y kathina sang chỗ khác, vị tỳ khuru ấy bị phạm giới (uggahitakadukkaṭa), tấm y kathina ấy không hợp theo luật. Dù thí chủ dâng tấm y kathina ấy đến chư tỳ khuru tăng, nhưng vị tỳ khuru làm lễ thọ y kathina của chư Tăng không thành tựu, bởi vì tấm y kathina không còn hợp theo luật. (Căn cứ theo điều giới Dantapona-sikkhāpada).

y kathina và quả báu cao quý của lễ dâng y kathina. Cho nên, tám y kathina ấy ví như từ trên hư không rơi xuống giữa chư tỳ khuru Tăng, không dành riêng cho một vị tỳ khuru nào cả.

Thí chủ đã dâng tám y kathina đến chư tỳ khuru Tăng, như vậy tám y kathina ấy là của chư tỳ khuru Tăng cả thấy, không phải của cá nhân tỳ khuru nào.

Theo Tạng Luật mà Đức Phật đã chế định và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng: Chư tỳ khuru Tăng (Bhikkhusaṃgha) hoặc nhóm tỳ khuru (gaṇa-bhikkhu) không thể làm lễ thọ y kathina được, Đức Phật chỉ cho phép một vị tỳ khuru làm lễ thọ y kathina mà thôi.

*** Tuyển chọn tỳ khuru xứng đáng
làm lễ thọ y kathina**

Tất cả chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa xong, đang tụ họp có mặt đông đủ tại sīmā, và tám y kathina đã phát sinh đến chư tỳ khuru Tăng rồi, chư tỳ khuru Tăng tuyển chọn vị tỳ khuru xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

Theo luật, tất cả chư tỳ khuru Tăng thường dành ưu tiên cho tỳ khuru có y cũ, y rách, tỳ khuru ấy xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, như chú giải Tạng Luật dạy:

“Yo idha jīṇṇacīvaro, tassa dadeyya”⁽¹⁾.

^{1,2} Chú giải Tạng Luật, bộ Mahāvagga, phần Kathinakkhandha.

“Tại sīmā, chư tỳ khuru Tăng đang tụ hội đông đủ, tỳ khuru nào có y cũ, y rách, chư tỳ khuru Tăng nên trao tấm y kathina cho vị tỳ khuru ấy, để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng”.

Trường hợp tại nơi sīmā, nếu không có vị tỳ khuru nào có y cũ, y rách, thì chư tỳ khuru Tăng nên trao tấm y kathina đến bậc Đại Trưởng Lão, bậc Đại Trưởng Lão hiểu biết rõ 8 chi pháp xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, như chú giải Tạng Luật dạy:

“Tena hi vuddhassa dadeyya”⁽²⁾.

“Nếu không có vị tỳ khuru có y cũ, y rách thì chư tỳ khuru Tăng nên trao tấm y kathina đến bậc Đại Trưởng Lão xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng”.

Nếu trường hợp bậc Đại Trưởng Lão không chịu làm lễ thọ y kathina của chư Tăng thì chư tỳ khuru Tăng trao tấm y kathina đến vị Đại Trưởng Lão bậc thấp theo tuần tự, cho đến khi tuyển chọn được một vị tỳ khuru xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

*** 8 Chi Pháp**

Vị tỳ khuru xứng đáng làm lễ thọ y kathina cần phải hiểu biết đầy đủ 8 chi pháp như trong Tạng Luật, bộ *Parivāra* dạy:

“Katamehi aṭṭhahaṅgehi samannāgato puggalo bhabbo kathinaṃ attharituṃ. Pubbakaraṇaṃ jānāti, paccuddhāraṃ jānāti, adhiṭṭhānaṃ jānāti,

atthāraṃ jānāti, mātikaṃ jānāti, palibodhaṃ jānāti, uddhāraṃ jānāti, ānisaṃsaṃ jānāti. Imehi aṭṭhahaṅgehi samannāgato puggalo bhabbo kathinaṃ attharituṃ".⁽¹⁾

Tỳ khuru xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng cần phải biết đầy đủ 8 chi pháp là:

1- *Pubbakaranaṃ jānāti*: Biết công việc ban đầu như đo, cắt, may y, nhuộm thành tám y xong trong ngày, để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

2- *Paccuddhāraṃ jānāti*: Biết cách xả tám y cũ của mình.

3- *Adhiṭṭhānaṃ jānāti*: Biết cách nguyện tám y mới của chư Tăng.

4- *Atthāraṃ jānāti*: Biết cách làm lễ thọ kathina của chư Tăng.

5- *Mātikaṃ jānāti*: Biết 8 trường hợp mất quả báu kathina.

6- *Palibodhaṃ jānāti*: Biết 2 cách gấn bó: chỗ ở và may y.

7- *Uddhāraṃ jānāti*: Biết cách tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina cũ.

8- *Ānisaṃsaṃ jānāti*: Biết rõ 5 quả báu của kathina của chư Tăng.

Tỳ khuru biết rõ đầy đủ 8 chi pháp này, xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

¹ Vinayapitaka, bộ Parivāra, phần Pubbakaraṇanidānādivibhāga.

Phần giải thích 8 chi pháp

1- *Biết công việc ban đầu như đo, cắt, may y*

Thời xưa, thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, làm lễ dâng vải may y kathina (kathinadussa) đến chư tỳ khuru Tăng, cho nên, sau khi thọ nhận vải may y kathina xong, chư tỳ khuru Tăng tuyển chọn một vị tỳ khuru biết công việc ban đầu may thành tám y. Công việc ban đầu may tám y không phải việc riêng của vị tỳ khuru ấy mà toàn thể chư tỳ khuru không ngoại trừ vị nào, đều đến tụ họp chung để đo, cắt, may thành một tám y, nhuộm cho xong trong ngày hôm ấy, để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, không thể để trễ sang ngày hôm sau.

Thời nay, phần đông thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, không làm lễ dâng vải may y kathina, mà đã may thành tám y, rồi làm lễ dâng y kathina (kathinacīvara) đến chư tỳ khuru Tăng. Cho nên, sau khi đã thọ nhận y kathina xong, *(toàn thể chư tỳ khuru không phải chung lo công việc may thành một tám y nữa)*, chư tỳ khuru Tăng tuyển chọn một vị tỳ khuru xứng đáng, rồi hành Tăng sự tụng Ñattidutiya-kammavācā trao tám y kathina của chư Tăng cho vị tỳ khuru ấy để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

2- *Biết cách xả tám y cũ của mình*

Thời nay, thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, thường làm lễ dâng tam y: y *saṃghāṭi*, y *uttarasāṅga*, y *antaravāsaka*. Nếu có đủ 3 tám y này, thì chỉ chọn 1 tám nào là tám y để làm lễ thọ y

kathina, còn lại 2 tấm khác không phải y kathina, mà chỉ là những tấm y quả báu của kathina mà thôi.

- Nếu vị tỳ khuru ấy muốn thọ y kathina của chư Tăng với tấm y saṃghāṭi, thì phải xả tấm y saṃghāṭi cũ của mình như sau:

“Imaṃ saṃghāṭim paccuddhārāmi”.

(Tôi xin xả bỏ tấm y saṃghāṭi này).

- Nếu vị tỳ khuru ấy muốn thọ y kathina của chư Tăng với tấm y uttarasaṅga, thì phải xả tấm y uttarasaṅga cũ của mình như sau:

“Imaṃ uttarasaṅgam paccuddhārāmi”.

(Tôi xin xả bỏ tấm y uttarasaṅga này).

- Nếu vị Tỳ khuru ấy muốn thọ y kathina của chư Tăng với tấm y antaravāsaka, thì phải xả tấm y antaravāsaka cũ của mình như sau:

“Imaṃ antaravāsakaṃ paccuddhārāmi”.

(Tôi xin xả bỏ tấm y antaravāsaka này).

Vị tỳ khuru muốn thọ y kathina với tấm y nào trong 3 tấm y trên, thì phải xả tấm y cũ ấy của mình.

3- Biết cách nguyện tấm y mới của chư Tăng

Vị tỳ khuru đã xả tấm y cũ nào của mình rồi, thì nên nguyện tấm y mới ấy của chư Tăng, để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng. Trước khi nguyện tấm y nào, vị tỳ khuru cần phải làm dấu “*kappabindum karomi*” làm dấu vòng tròn bằng mắt con công bằng mực màu đen, hoặc màu xám hoặc màu xanh.

- Nếu vị tỳ khuru đã xả tám y saṃghāṭi cũ của mình xong rồi, thì nguyện tám y saṃghāṭi mới của chư Tăng như sau:

“Imaṃ saṃghāṭim adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tám y saṃghāṭi này).

- Nếu vị tỳ khuru đã xả tám y uttarasaṅga cũ của mình xong rồi, thì nguyện tám y uttarasaṅga mới của chư Tăng như sau:

“Imaṃ uttarasaṅgam adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tám y uttarasaṅga này).

- Nếu vị tỳ khuru đã xả tám y antaravāsaka cũ của mình xong rồi, thì nguyện tám y antaravāsaka mới của chư Tăng như sau:

“Imaṃ antaravāsakaṃ adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tám y antaravāsaka này).

Vị Tỳ khuru đã xả tám y cũ nào của mình rồi, thì nên nguyện tám y mới ấy của chư Tăng, để làm lễ thọ y kathina với tám y ấy.

4- Biết cách làm lễ thọ y kathina của chư Tăng

Vị tỳ khuru ấy đã nguyện tám y mới nào của chư Tăng xong rồi, thì làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tám y mới ấy như sau:

- Nếu vị tỳ khuru đã nguyện tám y saṃghāṭi xong rồi, thì làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tám y saṃghāṭi như sau:

“Imāya saṃghāṭiyā kathinaṃ attharāmi”.

(Tôi xin làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y saṃghāṭi này).

- Nếu vị tỳ khuru đã nguyện tấm y uttarasaṅga xong rồi, thì làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y uttarasaṅga như sau:

“Iminā uttarāsaṅgena kathinaṃ attharāmi”.

(Tôi xin làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y uttarasaṅga này).

- Nếu vị tỳ khuru đã nguyện tấm y nội antara-vāsaka xong rồi, thì làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y nội antaravāsaka như sau:

“Iminā antaravāsakena kathinaṃ attharāmi”.

(Tôi xin làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y antaravāsaka này).

Vị tỳ khuru ấy chỉ được phép thọ y kathina của chư Tăng với một tấm trong 3 tấm y ấy mà thôi.

5- Biết 8 trường hợp mất quả báu của lễ Kathina

Sau khi đã làm lễ thọ y kathina và đã đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, nếu vị tỳ khuru nào có 1 trong 8 trường hợp sau đây, thì vị tỳ khuru ấy mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina.

5.1- Pakkamantika: Do từ bỏ ngôi chùa (chỗ ở cũ).

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ

thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem tám vải phần của mình chưa đủ may thành tám y, từ bỏ ngôi chùa cũ, hoặc nơi đã an cư nhập hạ cũ, với ý nghĩ rằng:

“Ta sẽ không trở lại ngôi chùa (chỗ ở) này nữa”
bước ra khỏi ranh giới chùa (chỗ ở) cũ.

Như vậy, vị tỳ khuru ấy mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina do từ bỏ ngôi chùa cũ.

5.2 - *Niṭṭhānantika: Do may y xong.*

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem tám vải chưa đủ may thành tám y đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác và nghĩ rằng:

“Ta sẽ may y tại ngôi chùa này xong rồi không trở lại ngôi chùa (chỗ ở) cũ nữa”.

Như vậy, khi vị tỳ khuru ấy may xong tám y, đồng thời cũng mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina, do may y xong và không trở lại ngôi chùa cũ.

5.3- *Sanniṭṭhānantika: Do quyết định không may y và cũng không trở lại.*

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem tám vải chưa đủ may thành tám y đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ

đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác và nghĩ rằng:

“Ta sẽ không may y tại ngôi chùa này và cũng không trở lại ngôi chùa (chỗ ở) cũ nữa”.

Như vậy, vị tỳ khuru ấy mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina, do quyết định không may y và cũng không trở lại ngôi chùa cũ.

5.4- Nāsanantika: Do vải may y bị hư, bị mất.

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem tám vải chưa đủ may thành tấm y đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác và nghĩ rằng:

“Ta sẽ may y tại ngôi chùa này và cũng không trở lại ngôi chùa (chỗ ở) cũ nữa”. Vị tỳ khuru ấy đang may y chưa xong, thì y của vị ấy bị hư, bị mất.

Như vậy, vị tỳ khuru ấy mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina, khi y bị hư, bị mất.

5.5- Savanantika: Do nghe tin xả y kathina.

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem tám vải chưa đủ may thành tấm y, đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác may y xong sẽ trở lại ngôi chùa cũ. Khi vị tỳ khuru ấy may y xong, nghe tin rằng:

“Ngôi chùa cũ mà mình đã an cư nhập hạ, chư tỳ khuru Tăng đồng tâm nhất trí hành Tăng sự tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina rồi”.

Như vậy, vị tỳ khuru ấy hết quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina, do nghe tin tại ngôi chùa cũ chư tỳ khuru Tăng hành Tăng sự tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina xong rồi.

5.6- Āsāvacchedika: Do mất hy vọng được y.

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác với hy vọng rằng:

“Tại ngôi chùa này, ta sẽ hy vọng có thí chủ dâng y và không trở lại ngôi chùa cũ”.

Khi vị tỳ khuru ấy đến ngôi chùa mới, với hy vọng có được y, nhưng không được y như đã hy vọng.

Như vậy, vị tỳ khuru ấy mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina, do mất hy vọng được y.

5.7- Sīmātikkaṃantika: Do quá hạn thời gian hưởng quả báu của kathina.

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem vải may y đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác và nghĩ rằng:

“Ta may y tại ngôi chùa này xong, sẽ trở về ngôi chùa cũ”.

Khi vị tỳ khuru ấy may xong y, trở về ngôi chùa cũ, thì thời gian đã qua rằm tháng 2.

Như vậy, thời gian mà vị tỳ khuru ấy hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina đã hết.

5.8- Sahubbhāra: Do cùng chư tỳ khuru Tăng hành Tăng sự tụng Ñattidutiyakammavāca xả y kathina.

Trường hợp vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem vải may y đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc chỗ đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa mới khác và nghĩ rằng:

“Ta may y tại ngôi chùa mới này xong, sẽ trở về ngôi chùa cũ”.

Khi vị tỳ khuru ấy may xong y, trở về ngôi chùa cũ đồng thời cùng với chư tỳ khuru Tăng hành Tăng sự tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina tại ngôi chùa cũ. Như vậy, vị tỳ khuru ấy hết hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina cùng với chư tỳ khuru Tăng tại nơi chùa cũ.

Đó là 8 trường hợp mất quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina.

6- Biết 2 cách gấn bó: Chỗ ở và may y. Gấn bó có 2 cách:

6.1- *Āvasapalibodha*: Gắn bó chỗ ở nơi mà mình đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại ngôi chùa (cũ), nơi núi rừng, hang động...

6.2- *Cīvarapalibodha*: Gắn bó vào sự may y.

- *Gắn bó chỗ ở như thế nào?*

Vị tỳ khuru nào đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, tại một ngôi chùa hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hang động, vv... được làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã được nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng. Nếu vị tỳ khuru ấy có phận sự phải đi đến ở một nơi khác, dù thời gian mau hoặc lâu mà tâm của vị tỳ khuru ấy vẫn luôn luôn nghĩ sẽ trở lại ngôi chùa cũ hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hang động cũ, vv... mà mình đã từng an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa. Vị tỳ khuru ấy vẫn hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn quả báu của lễ kathina.

Như vậy, gọi là vị tỳ khuru gắn bó nơi chỗ ở cũ đã an cư nhập hạ.

- *Gắn bó vào sự may y như thế nào?*

Vị tỳ khuru nào đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina xong, vị tỳ khuru ấy đem tấm vải chưa đủ may thành tấm y đi khỏi ngôi chùa cũ, hoặc nơi đã an cư nhập hạ cũ, đến ngôi chùa (chỗ ở) mới khác, để

may cho thành tấm y, hoặc hy vọng sẽ có thêm vải để may cho thành tấm y.

Như vậy gọi là gắn bó vào sự may y.

Nếu vị tỳ khuru ấy đã cắt, may, nhuộm tấm y xong hoặc tấm y bị cháy hoặc bị mất, không có hy vọng có được tấm y mới nữa, thì vị tỳ khuru ấy không còn gắn bó vào sự may y nữa.

Thời nay, phần đông thí chủ không dâng vải may y đến chư tỳ khuru Tăng, mà làm phước thiện cúng dường đến chư tỳ khuru những tấm y đã may sẵn. Cho nên, chư tỳ khuru không phải vất vả, cực nhọc lo cắt, may, nhuộm y nữa. Do đó, vị tỳ khuru không còn gắn bó vào sự may y nữa, chỉ còn gắn bó nơi chỗ ở mà thôi. Vị tỳ khuru nào còn gắn bó nơi chỗ ở, vị tỳ khuru ấy được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina của chư Tăng, cho đến ngày rằm tháng 2, mới hết thời hạn quả báu của lễ kathina.

7- Biết cách tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina cũ.

Xả y kathina có 2 trường hợp:

7.1- *Sahubbhāra*: Vị tỳ khuru may y xong từ một ngôi chùa khác trở về ngôi chùa cũ (chỗ mà vị tỳ khuru đã an cư nhập hạ) đúng lúc cùng chư tỳ khuru Tăng hành Tăng sự tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina của chư Tăng, trường hợp này ở trong trường hợp thứ 8, tỳ khuru hết hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina.

7.2- *Antarubbhāra*: Tất cả chư tỳ khuru Tăng đang ở tại ngôi chùa mà tất cả chư tỳ khuru Tăng đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và đã đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, đang hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina chưa đến ngày rằm tháng 2, (chưa hết thời hạn quả báu của lễ kathina). Trong ngôi chùa này, tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng tâm nhất trí tụ họp tại sīmā hành Tăng sự tụng *Ñattidutiyakammavācā* xả y kathina cũ, để thọ y mới không phải thời.

Trường hợp này, trong Tạng Luật, phần *Bhikkhunīvibhaṅga*, tích chuyện được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa Jetavana của Ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*, gần kinh thành *Sāvatthī*, có một trường hợp như sau:

Tena kho pana samayena aññatarena upāsakena saṃghaṃ uddissa vihāro kārāpito hoti. So tassa viharassa mahe ubhatosaṃghassa akālacīvaram dātukāmo hoti. Tena kho pana samayena ubhatosaṃghassa kathinaṃ atthataṃ hoti.

Ātha kho so upāsako saṃghaṃ upasaṅkamitvā kathinuddhāraṃ yāci. Bhagavato etamatthaṃ ārocesuṃ. Atha kho Bhagavā etasmim nīdāne etasmim pakaraṇe dhammim kathaṃ katvā bhikkhū āmantesi: “Anujānāmi Bhikkhave kathinaṃ uddharituṃ,...”⁽¹⁾

¹ Vinayapiṭaka, *Bhikkhunīvibhaṅga*, *dasamasikkhapāda*.

Ý nghĩa:

Khi ấy, một người cận sự nam cho người xây cất một ngôi chùa xong, người ấy tổ chức lễ khánh thành ngôi chùa, có nguyện vọng dâng y không phải thời (akālacīvara) đến chư tỳ khuru Tăng hai phái: chư tỳ khuru Tăng và chư tỳ khuru ni Tăng. Khi ấy, chư tỳ khuru Tăng hai phái đã làm lễ thọ y kathina xong rồi, người cận sự nam đến hầu đánh lễ chư Đại đức Tăng, kính xin quý Ngài xả y kathina cũ. Chư tỳ khuru đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, bạch với Đức Thế Tôn về lời yêu cầu của người cận sự nam ấy. Khi ấy, trong trường hợp này, nhân dịp ấy, Đức Thế Tôn thuyết pháp giảng dạy chư tỳ khuru Tăng xong, Ngài gọi chư Tỳ khuru dạy rằng:

“Này chư Tỳ khuru, Như Lai cho phép các con xả y kathina, ...”

*** Hành tăng sự xả y kathina**

Tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng tâm nhất trí tụ họp tại sīmā, một vị tỳ khuru luật sư rành rẽ cách tụng Ñattidutiyakammavācā xả y kathina của chư Tăng như sau:

“Suṇātu me Bhante Saṃgho, yadi Saṃghassa pattakalam, Saṃgho kathinaṃ uddhareyya, esa ñatti.

Suṇātu me Bhante Saṃgho, Saṃgho kathinaṃ uddharati, yassāyasmato khamati, kathinassa uddhāro, so tuṇhassa, yassa nakkhamati, so bhāreyya.

Ubbhataṃ Saṃghena kathinaṃ, khamatī Saṃghassa, tasmā tumhī. Evametam dhārayāmi”.

Ý nghĩa:

Kính bạch chư Đại đức Tăng, kính xin chư Tăng nghe rõ lời tuyên ngôn của con. Nếu việc hành Tăng sự hợp thời đối với chư Tỳ khuru Tăng. Kính xin chư Tăng xả y kathina. Đó là lời tuyên ngôn, kính bạch quý Ngài được rõ.

Kính bạch chư Đại đức Tăng, kính xin chư Tăng nghe rõ lời thành sự ngôn của con. Chư Tăng xả y kathina, vị tỳ khuru nào hài lòng sự xả y kathina, xin vị tỳ khuru ấy ngồi im lặng; vị tỳ khuru nào không hài lòng sự xả y kathina, xin vị tỳ khuru ấy phát biểu lên giữa chư Tăng.

Chư tỳ khuru Tăng đã xả y kathina rồi, chư tỳ khuru Tăng đều hài lòng, vì vậy, quý Ngài ngồi im lặng. Con xin ghi nhận trạng thái hài lòng bằng cách im lặng ấy.

(Hành Tăng sự xả y xong)

Sau khi chư tỳ khuru Tăng đồng tâm nhất trí hành Tăng sự tụng *Ñattidutiya kamavācā* xả y kathina của chư Tăng xong, kể từ đó về sau cho đến ngày rằm tháng 2, tất cả chư tỳ khuru Tăng trong ngôi chùa ấy mất hết quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina của chư Tăng.

*** Xả và không nên xả y kathina của chư Tăng**

- Trường hợp nào nên xả y kathina của chư Tăng?

Trong ngôi chùa đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, nhưng những tấm y phát sinh trong dịp lễ kathina này quá ít, nên phần đông chư tỳ khuru không có đủ tấm y để mặc, chịu cảnh thiếu thốn y. Nếu có thí chủ phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có ý nguyện muốn làm lễ dâng y kathina không phải thời (akālacīvara) cùng với rất nhiều y phụ đến chư tỳ khuru Tăng một cách đầy đủ, tất cả chư tỳ khuru Tăng trong ngôi chùa hội họp đông đủ tại sīmā, không thiếu vị tỳ khuru nào, đồng tâm nhất trí xả y kathina của chư Tăng.

Sau khi đã xả y kathina của chư Tăng xong rồi, chư tỳ khuru Tăng mất hết quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina của chư Tăng. Và chư tỳ khuru Tăng có thể thọ nhận y kathina mới cùng với các y phụ của thí chủ, cốt để cho tất cả chư tỳ khuru có được đầy đủ y, đồng thời giữ gìn được đức tin trong sạch của thí chủ sau.

Như vậy, trường hợp tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng xét thấy rằng: *“Lễ thọ nhận y kathina của thí chủ lần trước, những tấm y là quả báu phát sinh trong lễ kathina ấy quá ít, cho nên phần đông chư tỳ khuru không có đủ y để mặc; và nếu thọ nhận y kathina của thí chủ lần sau, thì phần đông chư tỳ khuru có được đầy đủ y mặc, cho nên tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng tâm nhất trí xả y kathina của thí chủ trước, để thọ y kathina của thí chủ lần sau.*

Nếu trường hợp tất cả chư Tỳ khuru Tăng đồng xét thấy rằng: “*Lễ thọ nhận y kathina của thí chủ lần trước, những tám y là quả báu phát sinh trong lễ kathina ấy, tất cả chư Tỳ khuru cũng có được y mặc, và nếu thọ nhận y kathina của thí chủ lần sau, những tám y là quả báu phát sinh trong lễ kathina cũng bằng lần trước, thì tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng tâm nhất trí có thể xả y kathina của thí chủ trước, để thọ y kathina của thí chủ sau, cốt để giữ gìn đức tin trong sạch của thí chủ sau.*”

- Trường hợp nào không nên xả y kathina của chư Tăng?

Trường hợp tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng xét thấy rằng: “*Lễ thọ nhận y kathina của thí chủ lần trước, những tám y là quả báu phát sinh trong lễ kathina ấy, tất cả chư tỳ khuru có được y mặc đầy đủ, và nếu thọ nhận y kathina của thí chủ lần sau, những tám y là quả báu phát sinh trong lễ kathina ít hơn lần trước, thì tất cả chư tỳ khuru Tăng không nên xả y kathina của chư Tăng, để cho chư tỳ khuru được quyền hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina của chư Tăng cho đến ngày rằm tháng 2, hết thời hạn quả báu kathina*”.

8- Biết rõ 5 quả báu của kathina

Đức Phật dạy:

- “*Này chư tỳ khuru, Như Lai cho phép chư tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa xong, được thọ y kathina.*”

Này chư tỳ khuru, tỳ khuru đã thọ y kathina xong rồi, sẽ được hưởng đặc ân 5 quả báu là:

** Khi được thỉnh mời, vị tỳ khuru ấy có thể ra khỏi chùa, mà không báo cho vị tỳ khuru khác biết. (không phạm giới).*

** Vị tỳ khuru ấy không giữ gìn đủ tam y (không phạm giới).*

** Vị tỳ khuru ấy được dùng vật thực cùng nhóm (4 vị tỳ khuru trở lên), dù thí chủ gọi tên vật thực ấy (không phạm giới).*

** Vị tỳ khuru thọ nhận y dư (ngoài tam y) cất giữ quá 10 đêm (không phạm giới).*

** Y phát sinh nơi nào, tỳ khuru được phép thọ nhận nơi ấy.*

- Này chư tỳ khuru, tỳ khuru đã thọ y kathina xong rồi, sẽ được hưởng đặc ân 5 quả báu này”.

Như vậy, khi vị tỳ khuru do chư tỳ khuru Tăng tuyển chọn, làm lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, và tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, nếu vị tỳ khuru nào không nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina, thì vị tỳ khuru ấy không hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina của chư Tăng.

5 quả báu của lễ kathina như thế nào?

1- Quả báu thứ nhất: Anāmantacāra

Đức Phật chế định điều giới và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng như sau:

“Yo pana bhikkhu nimantito sabhatto samāno santaṃ bhikkhuṃ anāpucchā purebhattaṃ vā pacchābhattaṃ vā kulesu cārittaṃ āpajjeyya aññatra samayā, pācittiyaṃ. Tatthāyaṃ samayo: cīvaradānasamayo, cīvarakārasamayo, ayaṃ tattha samayo”.⁽¹⁾

Ý nghĩa:

“Tỳ khuru nào được thỉnh mời dùng vật thực (tại nhà thí chủ), không thông báo cho vị tỳ khuru khác biết, rời khỏi chùa đi đến nhà thí chủ trước bữa ăn hoặc sau bữa ăn, vị tỳ khuru ấy phạm giới pācittiya. Ngoại trừ trường hợp lúc làm phước bố thí dâng y kathina, lúc may y. Trong trường hợp này, vị tỳ khuru ấy không phạm giới pācittiya”.

Như vậy, do nhờ hưởng quả báu của lễ thọ y kathina, dù vị tỳ khuru nào có phận sự đi khỏi chùa, đi đến nhà thí chủ, mà không thông báo cho vị tỳ khuru khác ở trong chùa biết, vị tỳ khuru ấy không bị phạm giới pācittiya này, cho đến hết rằm tháng 2, hết hạn hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina.

2- Quả báu thứ nhì: Asamādānacāra

Đức Phật chế định điều giới và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng như sau:

“Niṭṭhitacīvarasmim bhikkhunā ubbhata-smim kathine ekarattampi ce bhikkhu ticīvarena

¹ Bhikkhupātimokkha, phần pācittiya, điều giới thứ 46.

vippavaseyya, aññatra bhikkhusammutiya nisaggiyaṃ pācittiyaṃ”.⁽¹⁾

Ý nghĩa:

“Tắm y của tỳ khuru đã may xong, hoặc đã xả y kathina rồi, nếu vị tỳ khuru nào ở cách xa tam y, ngoại trừ tỳ khuru bị bệnh, được chư Tăng cho phép, tỳ khuru ấy phải xả tắm y ấy, rồi xin sám hối giới pācittiya”.

Giải thích:

Tỳ khuru đã nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa xong:

- Nếu tại chỗ ở ấy không có làm lễ thọ y kathina, thì vị tỳ khuru hưởng đặc ân 5 quả báu trong vòng 1 tháng kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10.

- Nếu tại chỗ ở ấy có thí chủ làm lễ dâng y kathina đến chư Tăng, tỳ khuru làm lễ thọ y kathina và tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, thì mỗi vị tỳ khuru được hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina, cho đến ngày rằm tháng 2. Trong khoảng thời gian đang hưởng quả báu của kathina, tỳ khuru có thể ở cách xa tam y, mà tam y ấy không phải bị xả và tỳ khuru cũng không bị phạm giới pācittiya.

Khi hết hạn hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina rồi, nếu tỳ khuru nào ở cách xa tam y hoặc 1 tắm y nào quá khoảng cách 2 hất tay và 1 gang (khoảng 1

¹ Bhikkhupātimokkha, phần nisaggiya pācittiya, điều giới thứ 2.

mét) lúc rạng đông, thì tám y ấy phải bị xả và vị tỳ khuru ấy bị phạm giới pācittiya.

Cách xả tám y:

Vị tỳ khuru mang tám y bị xả ấy đến một vị tỳ khuru cao hạ khác xin xả tám y ấy như sau:

“Idaṃ me bhante cīvaram rattivippavuttham aññatra bhikkhusammutiyā nisaggiyam, imāham āyasmato nisajjāmi”.

Ý nghĩa:

“Kính bạch Ngài Đại đức, tám y này của tôi bị ở cách xa tôi qua đêm, nên phải bị xả. Tôi xin xả tám y này đến Ngài”.

* Nếu có nhiều (2-3) tám y ở cách xa mình qua đêm, thì cách xả y như sau:

“Imāni me bhante cīvarāmi rattivippavuttāni aññatra bhikkhusammutiyā nisaggiyāni, imāni aham āyasmato nisajjāmi”.

Ý nghĩa:

“Kính bạch Ngài Đại đức, những tám y này của tôi bị ở cách xa tôi qua đêm, nên phải bị xả. Tôi xin xả những tám y này đến Ngài”.

Sau khi xả tám y ấy xong, vị tỳ khuru ấy xin sám hối phạm giới pācittiya với vị tỳ khuru nhận tám y ấy. Sau khi sám hối xong, vị tỳ khuru nhận tám y ấy phải cho lại vị tỳ khuru tám y ấy (không cho y lại không được) như sau:

“Imaṃ cīvaram āyasmato dammi”.

(Tôi xin cho lại pháp hữu tâm y này).

* Nếu có nhiều tâm y thì cách cho lại như sau:

“Imāni cīvarāni āyasmato dammi”.

(Tôi xin cho lại pháp hữu những tâm y này).

Vị tỳ khuru nhận lại tâm y xong nguyện lại tâm y ấy và giữ gìn tâm y đúng theo giới luật của Đức Phật.

Như vậy, do nhờ hưởng quả báu của lễ kathina của chư Tăng, cho nên tỳ khuru có thể ở cách xa tâm y khoảng ngoài 2 hắt tay và 1 gang (khoảng 1 mét) lúc rạng đông, thậm chí, tỳ khuru đi nơi nào không mang theo đủ tam y, tâm y ấy không phải bị xả, và tỳ khuru cũng không bị phạm giới pācittiya.

Đó là do quả báu của kathina của chư Tăng.

3- Quả báu thứ ba: Ganabhojana

Đức Phật chế định điều giới và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng như sau:

“Gaṇabhojane aññatra samayā pācittiyaṃ. Tatthāyaṃ samayo gilānasamayo, cīvaradānasamayo, cīvarakārasamayo, addhānagamanasamayo, nāvābhiruhanasamayo, mahāsamayo, samanabhat-tasamayo, ayaṃ tattha samayo”.⁽¹⁾

Ý nghĩa:

¹ Bhikkhupātimokkha, phần pācittiya, điều giới thứ 32.

(Chư tỳ khuru từ 4 vị trở lên dùng các món vật thực theo nhóm tỳ khuru mà thí chủ thỉnh mời bằng cách gọi tên món vật thực, chư tỳ khuru ấy bị phạm giới pācittiya. Ngoại trừ trường hợp lúc bệnh hoạn ốm đau, lúc làm phước bố thí dâng y, lúc may y, lúc đi đường, lúc đi tàu, thuyền, lúc hội chư tỳ khuru, lúc dùng vật thực của tỳ khuru, những trường hợp này, chư tỳ khuru không bị phạm giới pācittiya).

Như vậy, nếu có thí chủ thỉnh mời bằng cách gọi tên món vật thực.

Ví dụ: “Ngày mai, con kính thỉnh quý Ngài đến nhà con dùng món cơm, canh, bánh bột lọc, thịt, cá, v.v...” Nếu nhóm tỳ khuru từ 4 vị trở lên cùng nhau đi đến nhà thí chủ dùng các món ấy, thì nhóm tỳ khuru ấy đều bị phạm giới pācittiya này.

Nhưng trong 7 trường hợp trên, dù chư tỳ khuru từ 4 vị trở lên cùng dùng các món vật thực mà thí chủ gọi tên món vật thực ấy, chư tỳ khuru ấy vẫn không bị phạm giới pācittiya.

Và trường hợp chư tỳ khuru từ 3 vị trở xuống cùng nhau dùng các món vật thực mà thí chủ gọi tên món vật thực ấy, bất cứ lúc nào chư tỳ khuru ấy cũng không bị phạm giới pācittiya ấy.

Do nhờ hưởng quả báu của kathina, cho nên chư tỳ khuru từ 4 vị trở lên cùng nhau độ các món vật thực mà người thí chủ thỉnh mời bằng cách gọi tên món vật thực ấy, không bị phạm giới pācittiya này,

cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn hưởng quả báu của kathina.

4- *Quả báu thứ tư: Yavadatthacīvara*

Đức Phật chế định điều giới và ban hành đến chư tỳ khuru Tăng như sau:

Niṭṭhitacīvarasmim bhikkhunā ubbhata-smim kathine dasāhaparamam atirekacīvaram dhāretabham, tam atikkāmayato nisaggiyam pācittiyam.⁽¹⁾

Ý nghĩa:

(Tám y của tỳ khuru đã may xong, hoặc đã xả y kathina rồi, tỳ khuru thọ nhận tám y dư (ngoài tam y) trong vòng 10 ngày, y dư được cất giữ quá 10 ngày phải bị xả và tỳ khuru bị phạm giới pācittiya.)

Giải thích:

Trong thời hạn còn hưởng quả báu của kathina của chư Tăng, tỳ khuru có thể thọ nhận thêm tám y dư (ngoài tam y) dù không nguyện y phụ (*parikkhāracola adhiṭṭhāna*), hoặc không làm tám y ấy thuộc của 2 người chủ: của mình và của một vị tỳ khuru khác (*vikappanā*), tám y ấy vẫn không phải bị xả và tỳ khuru cũng không bị phạm giới pācittiya. Nhưng khi hết thời hạn hưởng quả báu của kathina của chư Tăng rồi, nếu có vị tỳ khuru nào thọ nhận thêm tám y dư (ngoài tam y), mà không nguyện thành y phụ (*parikkhāracola adhiṭṭhāna*) hoặc không

¹ Bhikkhupātimokkha, phần nisaggiya pācittiya, điều giới số 1.

làm tám y ấy thuộc của 2 người chủ: của mình và của một vị tỳ khuru khác (vikappanā), rồi cất giữ tám y ấy quá 10 ngày, thì tám y ấy phải bị xả và vị tỳ khuru bị phạm giới pācittiya.

**Cách nguyện trở thành y phụ
(parikkhāracola adhiṭṭhāna)**

- Nếu chỉ có 1 tám y thì cách nguyện như sau:

“Imaṃ cīvaraṃ parikkhāracolaṃ adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tám y này trở thành tám y phụ).

- Nếu có nhiều tám y thì cách nguyện như sau:

“Imāni cīvarāni parikkhāracolāni adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện những tám y này trở thành những tám y phụ).

Cách làm tám y thuộc 2 người chủ (vikappanā)

Vị tỳ khuru ấy mang tám y đến gặp một vị tỳ khuru khác, xin làm tám y thuộc của 2 người chủ trực tiếp như sau:

- Nếu có 1 tám y thì cách làm vikappanā như sau:

“Imaṃ cīvaraṃ tuyhaṃ vikappemi”.

(Tôi xin làm vikappanā tám y này đến Ngài).

- Nếu có nhiều tám y thì cách làm vikappanā như sau:

“Imāni cīvarāni tuyhaṃ vikappemi”.

(Tôi xin làm vikappana những tám y này đến Ngài).

Vị tỳ khuru nhận làm vikappanā đúng theo giới luật xong, trao lại cho vị tỳ khuru ấy rằng:

“Mayhaṃ santakaṃ paribhuñja vā vasajjehi vā yathāpaccayaṃ karohi”.

(Tám y thuộc của tôi, xin Ngài tự nhiên sử dụng hoặc xả đến vị nào, hãy làm tùy duyên).

Nếu vị tỳ khuru thọ nhận tám y dư (ngoài tam y) và nguyện tám y ấy trở thành y phụ (parikkhāra-coḷa adhiṭṭhāna) hoặc làm tám y thuộc của 2 người chủ: của mình và của một vị tỳ khuru khác (vikappanā), thì tám y dư ấy không phải bị xả và vị tỳ khuru ấy cũng không bị phạm giới pācittiya.

Nếu vị tỳ khuru thọ nhận thêm tám y dư (ngoài tam y) cất giữ quá 10 ngày, thì tám y dư ấy phải bị xả và vị tỳ khuru ấy bị phạm giới Pācittiya.

Cách xả tám y quá 10 ngày

- Nếu có 1 tám y dư quá 10 ngày thì cách xả y như sau:

“Idaṃ me bhante cīvaraṃ dasāhātikkantaṃ nisaggiyaṃ, imāhaṃ āyasmato nisajjāmi”.

“Kính bạch Ngài Đại đức, tám y dư này của tôi đã quá 10 ngày, phải bị xả, tôi xin xả tám y này đến Ngài”.

- Nếu có nhiều tám y dư quá 10 ngày thì cách xả y như sau:

“Imāni me bhante cīvarāni dasāhātikkantāni nisaggiyāni, imāni ahaṃ āyasmato nisajjāmi”.

(Kính bạch Ngài Đại đức, những tấm y dư này của tôi đã quá 10 ngày, phải bị xả, tôi xin xả những tấm y này đến Ngài).

Sau khi xả tấm y dư quá 10 ngày xong, vị tỳ khuru ấy xin sám hối với vị tỳ khuru khác về cách phạm giới pācittiya.

Nhận sám hối xong, vị tỳ khuru khác cho lại tấm y dư ấy cho vị Tỳ khuru như sau:

- Nếu chỉ có 1 tấm y dư thì cách cho lại như sau:

“Imaṃ cīvaram āyasmato dammi”.

(Tôi xin cho lại pháp hữu tấm y dư này).

- Nếu có nhiều tấm y dư thì cách cho lại như sau:

“Imāni cīvarāmi āyasmato dammi”.

(Tôi xin cho lại pháp hữu những tấm y dư này).

Như vậy, lễ dâng y kathina đến chư Tăng, tỳ khuru làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, được hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina của chư Tăng.

Do nhờ hưởng quả báu của kathina của chư Tăng, cho nên tỳ khuru có thể nhận thêm y dư (ngoài tam y) dù không nguyện parikkhāraṇa adhiṭṭhāna hoặc không làm vikappanā, tấm y dư ấy vẫn không phải bị xả, và tỳ khuru cũng không bị phạm giới pācittiya.

Đó là do nhờ quả báu của kathina của chư Tăng.

5- *Quả báu thứ năm: Yo ca tattha cīvaruppāda*

Tỳ khuru đang hưởng quả báu của lễ thọ y kathina của chư Tăng tại ngôi chùa ấy, nếu có thí chủ có đức tin làm lễ dâng y cúng dường đến chư Tăng, vị tỳ khuru ấy có quyền thọ y của thí chủ.

Đó là 8 chi pháp mà vị tỳ khuru cần phải biết đầy đủ, để xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

Nhận Xét Về Quả Báu Của Lễ Thọ Y Kathina

Theo truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy Theravāda, chư tỳ khuru đều tuyệt đối tôn trọng lời tuyên ngôn của Ngài Đại Trưởng Lão Mahākassapa trong kỳ kết tập Tam Tạng và Chú giải Pāli lần thứ nhất tại động Sattapanni gần thành Rājagaha xứ Māgadha.

Kỳ kết tập Tam Tạng và Chú giải Pāli lần thứ nhất gồm có 500 vị Thánh A-ra-hán, toàn là những bậc chứng đắc tứ tuệ phân tích, lục thông,... thông thuộc Tam Tạng và Chú giải, do Ngài Đại Trưởng Lão Mahākassapa chủ trì, Ngài đọc tuyên ngôn (ñatti) và thành sự ngôn (kammavācā) có đoạn quan trọng như sau:

“... *Yadi Saṃghassa pattakallaṃ, Saṃgho appaṇṇattaṃ nappaṇṇapeyya, paṇṇattaṃ na amucchindeyya, yathā paṇṇattesu sikkhāpadesu samādāya vatteyya. Esā ñatti...*”⁽¹⁾

^{1,2} Vinayapiṭaka, bộ Cūlavagga, phần Sangitinidāna.

Ý nghĩa:

“... Nếu lời tuyên ngôn hợp thời đối với chư Tăng, xin chư Tăng không nên chế định điều nào mà Đức Phật không chế định, không nên cắt bỏ điều nào mà Đức Phật đã chế định. Chúng ta phải nên giữ gìn, duy trì, thực hành nghiêm chỉnh đúng theo những điều giới mà Đức Phật đã chế định. Đó là lời tuyên ngôn cần phải biết ...”

Tất cả 500 vị Thánh A-ra-hán đều đồng tâm nhất trí tuân theo lời tuyên ngôn của Ngài Đại Trưởng Lão Mahākassapa, cho nên đoạn cuối lời thành sự ngôn (kammavācā) Ngài khẳng định một lần nữa có một đoạn rằng:

“... *Samgho appaṇṇattam nappaṇṇapeti, paṇṇattam na samucchindati, yathā paṇṇattesu sikkhāpadesu samādāya vaṭṭati. Khamati samghassa, tasmā tunhī. Evametam dhārāyami*”⁽²⁾.

Ý nghĩa:

... Chư Tăng không được chế định điều nào mà Đức Phật không chế định, không được cắt bỏ điều nào mà Đức Phật đã chế định. Chúng ta cần phải giữ gìn, duy trì, thực hành nghiêm chỉnh đúng theo những điều giới mà Đức Phật đã chế định. Tất cả chư Tăng đều hài lòng, cho nên tất cả chư Tăng đều im lặng. Tôi xin ghi nhận sự hài lòng này bằng trạng thái im lặng ấy ...”

Ngài Đại Trưởng Lão Mahākassapa tụng tuyên ngôn (ñatti) và thành sự ngôn (kammavācā) xong, tất cả 500 vị Thánh A-ra-hán đồng hoan hỷ tuyệt đối tuân theo lời giáo huấn của Ngài. Do đó, gọi là “*Theravāda*” bắt đầu từ đó cho đến nay.

Những điều giới mà Đức Phật đã chế định rồi, không có một ai có quyền cất bỏ điều giới nào dù là điều giới nhẹ. Nhưng có một trường hợp thật vô cùng phi thường. Khi chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa rồi, đã được làm lễ thọ y kathina và tất cả chư Tỳ khuru Tăng đã đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, thì mỗi vị tỳ khuru ấy được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina, trong đó có 4 điều giới ngưng hiệu lực (không bị phạm giới) suốt thời gian còn hưởng quả báu của kathina đến thời hạn cuối cùng vào ngày rằm tháng 2. Qua ngày 16 tháng 2, bắt đầu 4 điều giới có hiệu lực trở lại, vị tỳ khuru nào có tác ý không giữ gìn điều giới ấy, vị tỳ khuru ấy bị phạm giới.

NGHI LỄ TRAO Y KATHINA CỦA CHƯ TĂNG

Theo truyền thống của *chư tỳ khuru Tăng tại nước Thái Lan*, tất cả *chư tỳ khuru* đã an cư nhập hạ xong tại ngôi chùa ấy, và có thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo làm lễ dâng y kathina đến *chư tỳ khuru Tăng*. *Chư tỳ khuru Tăng* đã thọ nhận y kathina của thí chủ xong, tất cả *chư tỳ khuru Tăng* đều tụ họp tại *sīmā*. Trước tiên, chọn một vị *tỳ khuru* biết đầy đủ 8 chi pháp xứng đáng thọ nhận tám y kathina của *chư Tăng*, để làm lễ thọ y kathina của *chư Tăng*, đúng theo luật mà Đức Phật đã chế định và ban hành đến *chư tỳ khuru Tăng*.

Chư tỳ khuru Tăng thỉnh 2 vị luật sư làm lễ trao y kathina của *chư Tăng*, nghi lễ tuần tự như sau:

1- **Apalokanakamma**: việc tường trình

Vị *tỳ khuru* luật sư thứ nhất tường trình y kathina giữa *chư tỳ khuru Tăng* đang tụ họp tại *sīmā* như sau:

LS1: *Kính bạch chư tỳ khuru Tăng được rõ, y kathina cùng với các thứ vật dụng này của những thí chủ, người thay mặt là.....⁽¹⁾, cùng với các bà con, bạn bè là những người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, mong tạo phước thiện ba-la-mật, gieo duyên lành để mong chứng ngộ Niết Bàn, giải thoát khỏi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Cho nên những thí chủ ấy đã cùng nhau làm lễ dâng y*

¹ Tên thí chủ chính của lễ dâng y kathina.

kathina cùng với các thứ vật dụng này đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt trong 3 tháng mùa mưa tại(tên chỗ an cư nhập hạ)

Y Kathina này đã phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch, ví như từ trên hư không rơi xuống giữa chư tỳ khuru Tăng, không phải dành riêng cho một vị tỳ khuru nào cả.

Đức Phật cho phép chư tỳ khuru Tăng chọn một vị tỳ khuru biết đầy đủ 8 chi pháp, để xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng. Chọn lựa đặc biệt ưu tiên cho vị tỳ khuru nào có y rách, y cũ hoặc bậc Đại trưởng lão cao hạ nhất, là bậc có giới đức trong sạch, có hiểu biết đầy đủ 8 chi pháp để xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

Vậy bây giờ tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng nhận xét thấy vị tỳ khuru nào xứng đáng, kính xin quý Ngài cho phép dâng tẩm y kathina của chư Tăng này đến vị tỳ khuru ấy.

2- Giới thiệu vị tỳ khuru thọ y kathina

LS2: Kính bạch chư tỳ khuru Tăng được rõ: Con xét thấy vị Đại đức Tissa⁽¹⁾ là bậc xứng đáng làm lễ thọ y kathina của chư Tăng. Nếu vị tỳ khuru nào không chấp thuận, xin phát biểu lên giữa chư Tăng. (ngừng một lát)

Nếu chư tỳ khuru Tăng đều chấp thuận, kính xin quý Ngài nói lên lời hoan hỷ: Sādhū! Sādhū! Sādhū!

¹ Tên vị Đại Đức được giới thiệu để thọ y kathina, ví dụ: Đại Đức Tissa.

(Sau khi chư tỳ khuru Tăng đã chấp thuận bằng lời “Sādhū”, vị tỳ khuru luật sư thứ nhất nói tiếp).

LS1: *Kính bạch chư tỳ khuru Tăng được rõ: Chư tỳ khuru Tăng đã chấp thuận dâng y kathina đến Đại đức “Tissa”, để làm lễ thọ y kathina, không phải bằng lời apalokanakamma, mà phải bằng cách hành Tăng sự Ñattidutiyakammavācā đúng theo luật của Đức Phật đã ban hành, chúng con xin phép hành Tăng sự bây giờ.*

3- Hành tăng sự trao y kathina

Ví dụ: Vị Tỳ khuru được chọn thọ y kathina có đặt tên là Đại đức Tissa, thì pháp hành tăng sự sẽ tụng như sau:

*** Ñatti:**

Suṇātu me Bhante Saṃgho, idaṃ Saṃghassa kathinacīvaram⁽¹⁾ uppannam. Yadi Saṃghassa pattakallam, Saṃgho imaṃ kathinacīvaram “Tissassa” bhikkhuno dadeyya kathinaṃ attharituṃ. Esā ñatti.

*** Kammavācā:**

Suṇātu me Bhante Saṃgho, idaṃ Saṃghassa kathinacīvaram uppannam, saṃgho imaṃ kathinacīvaram “Tissassa” bhikkhuno deti kathinaṃ attharituṃ.

¹ Kathinacīvaram: Y đã may sẵn để làm lễ thọ kathina.
Kathinadussa: Vải để may y làm lễ thọ kathina.

*Yassāyasmato khamati, imassa kathinacīvarassa
“Tissassa” bhikkhuno dānaṃ kathinaṃ attharituṃ.
So tuṇhassa, yassa nakkhamati so bhāseyya.*

*Dinnaṃ idaṃ Saṃghena kathinacīvaraṃ
“Tissassa” bhikkhuno kathinaṃ attharituṃ. Khamati
saṃghassa, tasmā tuṇhī. Evametam dhārayaṃ.*

(Kathinatthāra kammavācā niṭṭhitā).

Ý nghĩa:

*Kính bạch chư Đại đức Tăng, kính xin chư Tăng
nghe rõ lời tuyên ngôn của con. Y kathina của chư
Tăng đã được phát sinh, nếu việc hành Tăng sự
hợp thời đối với chư Tăng, xin chư Tăng dâng y
kathina này đến tỳ khuru “Tissa”, để làm lễ thọ y
kathina. Đó là lời tuyên ngôn. Kính bạch quý Ngài
được rõ.*

*Kính bạch chư Đại đức Tăng, kính xin chư Tăng
nghe lời thành sự ngôn của con. Y kathina của chư
Tăng đã phát sinh, chư Tăng dâng y kathina này
đến Tỳ khuru “Tissa”, để làm lễ thọ y kathina.*

*Lễ dâng y kathina của chư Tăng đến cho tỳ khuru
“Tissa” để làm lễ thọ y kathina, vị tỳ khuru nào hài
lòng với việc này, xin hãy ngồi im lặng, vị nào
không hài lòng, xin phát biểu lên giữa chư Tăng.*

*Chư Tăng đã dâng y kathina này đến tỳ khuru
“Tissa” để làm lễ thọ y kathina, chư Tăng đều hài
lòng chấp nhận, vì vậy, nên ngồi im lặng. Con xin
ghi nhận trạng thái hài lòng bằng cách im lặng ấy.*

(Hành tăng sự thọ y kathina xong).

Sau khi tụng xong *Ñattidutiyakammavācā*, vị tỳ khuru luật sư thay mặt chư Tăng dâng tẩm y kathina đến vị Đại đức Tissa.

Nhận tẩm y kathina xong, vị Đại đức Tissa sẽ làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

4- Nghi thức làm lễ thọ y kathina

Nếu có tam y: *tám y saṃghāṭi*, *tám y uttarāsaṅga*, *tám y antaravāsaka*, thì vị tỳ khuru chỉ chọn 1 trong 3 tẩm y ấy mà thôi, để làm lễ thọ y kathina.

1- Nếu chọn tẩm y *saṃghāṭi* (*tám y 2 lớp*) để làm lễ thọ y kathina, thì nghi thức làm lễ thọ y kathina theo tuần tự như sau:

1.1- *Làm dấu tẩm y saṃghāṭi*: làm dấu: *kappa-bindum karomi*, làm dấu vòng tròn “O” bằng con mắt con công, dùng mực màu đen, hoặc màu xanh đậm, hoặc màu xám đậm ở bên góc chéo tẩm y *saṃghāṭi*.

1.2- *Xả tẩm y saṃghāṭi cũ của mình*.

“Imaṃ saṃghāṭiṃ paccuddharāmi”.

(Tôi xin xả tẩm y *saṃghāṭi* cũ này).

1.3- *Nguyện tẩm y saṃghāṭi mới của chư Tăng*.

“Imaṃ saṃghāṭiṃ adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tẩm y *saṃghāṭi* mới này).

1.4- *Làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tẩm y saṃghāṭi*.

“Imāya saṃghāṭiyā kathinaṃ attharāmi”.

(Tôi xin làm lễ thọ y kathina với tấm y saṃghāṭi này)

(Lễ thọ y kathina bằng tấm y saṃghāṭi xong).

2- Nếu chọn tấm y uttarāsaṅga (y vai trái) để làm lễ thọ y kathina, thì nghi thức làm lễ thọ y kathina theo tuần tự như sau:

2.1- *Làm dấu tấm y uttarāsaṅga*: làm dấu: *kappa-binduṃ karomi*, làm dấu vòng tròn “O” bằng con mắt con công, dùng mực màu đen, hoặc màu xanh đậm, hoặc màu xám đậm ở bên góc chéo tấm y uttarāsaṅga.

2.2- *Xả tấm y uttarāsaṅga cũ của mình.*

“Imaṃ uttarāsaṅgaṃ paccuddharāmi”.

(Tôi xin xả tấm y uttarāsaṅga cũ này).

2.3- *Nguyện tấm y uttarāsaṅga mới của chư Tăng.*

“Imaṃ uttarāsaṅgaṃ adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tấm y uttarāsaṅga mới này).

2.4- *Làm lễ thọ y kathina của chư Tăng với tấm y uttarāsaṅga.*

“Iminā uttarāsaṅgena kathinaṃ attharāmi”.

(Tôi xin làm lễ thọ y kathina với tấm y uttarāsaṅga này).

(Lễ thọ y kathina với tấm y uttarāsaṅga xong)

3- Nếu chọn tám y antaravāsaka (y nội) để làm lễ thọ y kathina, thì nghi thức làm lễ thọ y kathina theo tuần tự như sau:

3.1- *Làm dấu tám y antaravāsaka*: làm dấu: *kappabindum karomi*, làm dấu vòng tròn “O” bằng con mắt con công, dùng mực màu đen, hoặc màu xanh đậm, hoặc màu xám đậm ở bên góc chéo tám y antaravāsaka.

3.2- *Xả tám y antaravāsaka* cũ của mình.

“Imaṃ antaravāsakaṃ paccuddharāmi”.

(Tôi xin xả tám y antaravāsaka cũ này).

3.3- *Nguyện tám y antaravāsaka* mới của chư Tăng.

“Imaṃ antaravāsakaṃ adhiṭṭhāmi”.

(Tôi xin nguyện tám y antaravāsaka mới này).

3.4- *Làm lễ thọ y kathina* của chư Tăng với tám y antaravāsaka.

“Iminā antaravāsakena kathinaṃ attharāmi”.

(Tôi xin làm lễ thọ y kathina với tám y antaravāsaka này).

(Lễ thọ y kathina với tám antaravāsaka xong)

5- Nghi lễ anumodanā (hoan hỷ)

Sau khi đã thọ y kathina của chư Tăng xong, vị Đại đức Tissa mặc y chừa bên vai phải, ngồi chồm hổm ở giữa chư tỷ khuru Tăng, chấp tay thỉnh mời

chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng rằng:

Atthataṃ Āvuso (Bhante) Saṃghassa kathinaṃ dhammiko kathinatthāro anumodatha.

Thưa quý pháp hữu, lễ thọ y kathina của chư Tăng đã xong, lễ thọ y kathina hợp pháp rồi, xin quý vị đồng thanh nói lên lời hoan hỷ.

*** Thành phần chư tỳ khuru đồng hoan hỷ**

Theo Chú giải Luật tạng, bộ Mahavagga dạy rằng:

Những tỳ khuru có quyền nói lời *hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng* và được hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina như sau:

- Tỳ khuru an cư suốt 3 tháng hạ trước và làm lễ pavāraṇā.

- Sa-di an cư nhập hạ suốt 3 tháng hạ trước đủ 20 tuổi, được làm lễ thọ tỳ khuru trong khi nhập hạ, vị tân tỳ khuru được làm lễ pavāraṇā cùng với chư Tăng, được kể một hạ thứ nhất, có quyền nói lời hoan hỷ lễ thọ y kathina cùng với chư tỳ khuru Tăng và được hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina.

Tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ như sau:

- Atthataṃ Bhante (Āvuso) Saṃghassa kathinaṃ, dhammiko kathinatthāro anumodāma.

- Kính bạch Đại đức, lễ thọ y kathina của chư Tăng đã xong, lễ thọ y kathina hợp pháp rồi, chúng con xin đồng thanh nói lên lời hoan hỷ.

(Xong nghi thức thọ y kathina của chư Tăng)

*** Thành phần tỳ khuru không được hoan hỷ**

- Tỳ khuru an cư 3 tháng hạ trước, kể từ ngày 16 tháng 6, nhưng bị đứt hạ.

- Tỳ khuru an cư 3 tháng hạ sau, kể từ ngày 16 tháng 7 đến 16 tháng 10.

- Tỳ khuru an cư suốt 3 tháng hạ trước ở chùa khác đến tham dự lễ thọ y kathina.

- Tỳ khuru không nhập hạ.

Tất cả những tỳ khuru trên không có quyền *nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng*, và cũng không được hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina.

Tất cả sa-di an cư suốt 3 tháng hạ với chư tỳ khuru, không có quyền hành Tăng sự pavāraṇā, không làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, cũng không hành lễ nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, nhưng tất cả vị sa-di được phép hưởng phần quả báu phát sinh trong lễ thọ y kathina của chư Tăng.

NHẬN XÉT VỀ LỄ DÂNG Y KATHINA

Lễ dâng y kathina thuộc về phước thiện bố thí rất đặc biệt hơn tất cả mọi phước thiện bố thí khác, bởi vì có những điểm đặc biệt như:

* **Thí chủ:** Thí chủ làm lễ dâng y kathina là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ phước thiện đặc biệt của lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng, hiểu rõ quả báu đặc biệt của phước thiện dâng y kathina đến chư Tăng. Cho nên, họ biết tìm chỗ ở mà chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, để xin chư tỳ khuru Tăng cho phép họ làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng tại nơi ấy.

* **Vật thí:** Chỉ có 1 trong 3 tấm y đó là *tám y samghāti* hoặc *tám y uttarasaṅga* hoặc *tám y antaravāsaka* mà thôi. Còn những tấm y khác không gọi là y kathina, mà gọi là những tấm y quả báu phát sinh trong lễ dâng y kathina.

* **Thời gian:** Thời gian làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng *bắt đầu từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10 (âm lịch) trong vòng 1 tháng.*

Ngoài thời gian hạn định này, thí chủ có thể làm phước thiện dâng nhiều bộ y đến chư tỳ khuru Tăng, nhưng không gọi là lễ dâng y kathina.

* **Chỗ ở:** Là nơi mà chư tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa kể từ ngày 16 tháng 6 cho

đến sáng ngày 16 tháng 9. Tại nơi ấy, nếu có thí chủ làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng, thì chư tỳ khuru Tăng được phép thọ nhận y kathina của thí chủ chỉ một lần duy nhất mà thôi. Chư tỳ khuru Tăng làm lễ thọ y kathina xong, và đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ kathina của chư Tăng, mỗi vị tỳ khuru hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina suốt 5 tháng kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn quả báu kathina.

Nếu chư tỳ khuru Tăng không làm lễ thọ y kathina, thì mỗi vị tỳ khuru hưởng đặc ân 5 quả báu chỉ có 1 tháng kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến hết ngày rằm tháng 10 mà thôi.

* **Tính chất của tám y kathina:** Tám y kathina được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý, do đại thiện tâm hợp với trí tuệ trong sáng của người thí chủ, hoàn toàn không do một vị tỳ khuru nào gián tiếp hay trực tiếp động viên khuyến khích thí chủ làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng.

Tám y kathina được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch và cao quý như vậy, khi người thí chủ làm lễ kính dâng đến chư tỳ khuru Tăng, một vị Đại Trưởng Lão thay mặt chư tỳ khuru Tăng thọ nhận tám y kathina ấy, rồi đem trình giữa chư tỳ khuru Tăng. Chư tỳ khuru Tăng tụ họp tại sīmā, thỉnh vị Đại đức luật sư tụng Ñattidutiyakamma-vācā trao tám y kathina cho vị tỳ khuru xứng đáng để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng. Vị tỳ khuru

ấy làm lễ thọ kathina với tám y ấy. Như vậy, lễ thọ y kathina của chư Tăng được thành tựu. Tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng, tất cả mọi vị tỳ khuru hưởng được đặc ân 5 quả báu của kathina suốt 5 tháng kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn quả báu kathina.

* ***Quả báu của lễ thọ y kathina***: Quả báu của lễ thọ y kathina đặc biệt hơn các quả báu của phước thiện bố thí khác, là có *tính chất bền vững lâu dài* đối với chư tỳ khuru hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina suốt 5 tháng kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến hết ngày rằm tháng 2.

Còn đối với thí chủ, phước thiện dâng y kathina cho quả báu vô lượng kiếp.

Trong kiếp tử sanh luân hồi, nếu phước thiện dâng y kathina này cho quả tái sinh làm người, người ấy sẽ là người có chánh kiến, giàu sang phú quý hơn người, có của cải được bền vững lâu dài, tránh khỏi những tai họa do lửa cháy, nước lụt cuốn trôi, do kẻ trộm cướp chiếm đoạt, v.v...

Nếu phước thiện dâng y kathina này cho quả tái sinh làm chư thiên trong cõi trời dục giới, sẽ là vị thiên nam hoặc thiên nữ có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời hơn các chư thiên khác, hưởng sự an lạc cao quý trong cõi trời ấy cho đến hết tuổi thọ.

Phước thiện dâng y kathina này rất lớn lao vô lượng, cho nên người thí chủ thành tâm phát

nguyện như thế nào, chắc chắn sẽ được toại nguyện như thế ấy. Ví dụ: Một người giàu sang phú quý nhất trong đời này, họ muốn có được thứ gì trong đời, muốn ăn món gì trong đời, v.v... đối với họ không phải vấn đề khó. Cũng như vậy, người thí chủ đã làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng xong rồi, người ấy có phước thiện dâng y kathina đến vô lượng, cho nên họ phát nguyện như thế nào, chắc chắn sẽ được toại nguyện như thế ấy.

Thật vậy, như tích tiền kiếp của Ngài Đại đức tỳ khuru ni *Uppalavaṇṇattherī*, là một bé gái con nhà nghèo làm thuê ở mướn gần 3 năm mới được 1 tấm vải choàng. Cô bé gái phát sinh đức tin trong sạch kính dâng *tám vải choàng mới* ấy đến vị tỳ khuru trong thời kỳ Đức Phật Kassapa. Cô thành tâm phát nguyện rằng:

“Kính bạch Ngài, trong vòng tử sinh luân hồi, con nguyện kiếp nào cũng là người nữ xinh đẹp nhất, làm cho người nam nào nhìn thấy con, họ đều bị mê hồn, mất trí không còn biết mình nữa. Con sẽ là người phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần”.

Lời phát nguyện của cô đã toại nguyện cho đến kiếp chót, hậu thân của cô là Ngài Đại đức tỳ khuru ni *Uppalavaṇṇattherī*, bậc Thánh nữ Tối Thượng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama.

Và tiền kiếp của Đức Phật Gotama là một người đàn ông, nhìn thấy vị tỳ khuru hành pháp hành đầu đà sống trong rừng, Đức Bồ Tát phát sinh đức tin

trong sạch dâng *một tấm vải cũ* đến vị tỳ khuru ấy, rồi phát nguyện muốn trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Hậu thân của Đức Bồ Tát kiếp chót trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu Đức Phật Gotama của chúng ta.

Làm phước thiện bố thí *tấm vải choàng mới* đến vị tỳ khuru của cô gái nghèo, tiền kiếp của Ngài Đại đức Tỳ khuru ni Uppalavaṇṇattherī; làm phước thiện bố thí *tấm vải cũ* đến vị tỳ khuru của người đàn ông, tiền kiếp của Đức Phật Gotama; chính nhờ phước thiện bố thí ấy đã dẫn đến cho quả kiếp chót đều được toại nguyện như thế, huống gì người thí chủ làm lễ *dâng y kathina* đến chư tỳ khuru Tăng, phước thiện dâng y kathina ấy chắc chắn sẽ cho quả báu cao quý biết dường nào nữa!

Nhân dịp làm phước thiện dâng y kathina này, là phước thiện cao quý vô lượng, những thí chủ nào thành tâm phát nguyện như thế nào, những thí chủ ấy chắc chắn sẽ được toại nguyện như thế ấy.

* Nếu những người *nữ thí chủ*, cảm thấy nhàm chán kiếp người nữ, có ý nguyện muốn trở thành người nam, thì những nữ thí chủ ấy thành tâm phát nguyện rằng:

“Idaṃ no kathinadānakusalaṃ purisattabhāva-paṭilābhāya saṃvattatu”.

(Do năng lực phước thiện dâng y kathina này của chúng con, xin sinh quả kiếp sau được trở thành người nam cao quý).

Thật ra, chỉ có Đức Bồ Tát sau khi đã được thọ ký rồi, chắc chắn Đức Bồ Tát không bao giờ trở thành người nữ. Ngoài Đức Bồ Tát ra, các hạng người khác, có khi tái sinh làm người nam, có khi tái sinh làm người nữ, tùy theo thiện nghiệp cho quả.

Dù là người nam hoặc người nữ, còn tử sinh luân hồi trong cõi người, cõi trời dục giới, cõi trời sắc giới, cõi trời vô sắc giới cũng vẫn còn có khổ. Cho nên ý nguyện giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới, đó là nguyện vọng cao cả nhất.

Như vậy, tất cả mọi người thí chủ nên phát nguyện rằng:

“Idaṃ me kathinadānakusalaṃ āsavakkhaya-vahaṃ hotu”.

Do phước thiện dâng y kathina thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh Đạo, A-ra-hán Thánh Quả và Niết Bàn, diệt tận được mọi phiền não trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.

Khi phát nguyện mong chúng đạt đến mục đích cứu cánh như vậy, nếu chưa chúng đạt đến mục đích cứu cánh Niết Bàn, còn tử sinh luân hồi trong tam giới. Khi thì thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người, sẽ là người giàu sang phú quý, có trí tuệ sáng suốt, không say mê trong của cải tài sản ấy, dễ dàng đem của cải làm phước thiện bố thí đến cho mọi người, thậm chí có khả năng từ bỏ nhà đi xuất

gia trở thành tỳ khuru trong Phật giáo, hoặc trở thành vị đạo sĩ trong thời kỳ không có Phật giáo trên thế gian.

Hoặc khi thì thiện nghiệp cho quả tái sinh làm chư thiên trong cõi trời dục giới, tuy là một thiên nam hoặc thiên nữ, nhưng không say mê hưởng sự an lạc trong cõi trời ấy. Bởi vì mục đích cứu cánh của họ là Niết Bàn, không phải là sinh làm người hoặc làm chư thiên, nhưng khi họ chưa chứng đạt đến Niết Bàn, họ hưởng quả báu trong cõi người hoặc quả báu trong cõi trời. Thật ra, mục đích cứu cánh cuối cùng của họ là Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.

Những Điều Nên Biết Về Lễ Dâng Y Kathina

Vị tỳ khuru nên thuyết pháp giảng giải cho các bậc xuất gia như tỳ khuru, sa-di, và người tại gia là cận sự nam, cận sự nữ hiểu biết về:

- Sự thành tựu của lễ thọ y kathina và sự không thành tựu của lễ thọ y kathina.

- Phước thiện đặc biệt dâng y kathina và quả báu đặc biệt của phước thiện dâng y kathina.

Khi những người tại gia là cận sự nam, cận sự nữ hiểu rõ về phước thiện đặc biệt của lễ dâng y kathina, nên phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có trí tuệ sáng suốt, có nhận thức đúng đắn, rồi tự mình quyết định làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng,

mà không do một vị tỳ khuru nào động viên khuyến khích làm lễ dâng y kathina.

Như vậy, *tám y kathina* được phát sinh một cách hoàn toàn trong sạch, do *đại thiện tâm hợp với trí tuệ đồng sanh với thọ hỷ, không cần tác động* của người thí chủ. (*Somanassasahagatam ñaṇasampayuttam asaṅkhārikam*).

Do đó, phước thiện dâng y kathina đặc biệt hơn các phước thiện bố thí khác. Cho nên *tám y kathina* phải được tôn trọng tuyệt đối.

* *Tôn trọng tám y kathina như thế nào?*

Tám y kathina là tám y có chủ gọi là gahapaticīvara⁽¹⁾, khi người chủ chưa dâng tám y đến chư tỳ khuru Tăng, thì vị tỳ khuru không được phép đụng chạm đến tám y kathina.

- Nếu vị tỳ khuru nào có tác ý đụng chạm đến tám y kathina ấy (mà chưa dời chỗ) thì vị tỳ khuru ấy bị phạm giới *durupacinnādukkata āpatti*. (Riêng vị tỳ khuru ấy không thể sử dụng tám y ấy được).

- Tám y kathina mà thí chủ chưa được dâng đến chư Tăng. Nếu vị tỳ khuru nào tác ý không chỉ đụng chạm tám y kathina mà còn dời tám y kathina sang chỗ khác, thì vị tỳ khuru ấy bị phạm giới gọi là

¹ Gahapaticīvara là y có chủ, còn paṃsukūlacīvara là y may bằng các tấm vải dơ, những tấm vải này không có chủ. Khi biết rõ những tấm vải này (paṃsukūlacīvara) không có chủ, vị tỳ khuru tự mình có thể lượm những tấm vải ấy đem về giặt cho sạch sẽ, rồi may thành y mặc, mà không cần có thí chủ dâng tận tay đúng theo luật.

uggahitakadukkata āpatti. Và *tám y kathina không còn hợp theo luật* nữa. Cho nên, tất cả mọi tỳ khuru không thể sử dụng *tám y kathina* ấy được.

Tuy thí chủ làm lễ dâng *tám y kathina* ấy đến chư tỳ khuru Tăng, chư tỳ khuru Tăng thọ *tám y kathina* ấy, rồi trao cho một vị tỳ khuru để làm lễ thọ *y kathina* của chư Tăng, *nhưng lễ thọ y kathina ấy không thành tựu*, và tất cả chư tỳ khuru Tăng không hưởng được đặc ân 5 quả báu của lễ thọ *y kathina* của chư Tăng. Vì *tám y kathina* ấy *không còn hợp pháp theo luật* do bởi vị tỳ khuru đưng chạm và dời *tám y kathina* sang chỗ khác, phạm giới uggahitakadukkata.

Cho nên, tất cả chư tỳ khuru không thể sử dụng *tám y kathina* ấy, thì làm sao vị tỳ khuru làm lễ thọ *y kathina* của chư Tăng thành tựu được.

(Căn cứ vào điều giới Dantaponasikkhāpada phần điều giới pācittiya).

Khi các thí chủ long trọng làm lễ dâng *y kathina*, một thí chủ thay mặt toàn thể thí chủ đọc bài dâng *y kathina* đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại ngôi chùa nào hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hay động nào xong. Người thí chủ thay mặt toàn thể thí chủ cung kính đem *tám y kathina* đến gần chư tỳ khuru Tăng khoảng cách 2 hất tay và 1 gang (khoảng 1 mét) đứng theo luật, dâng đến chư tỳ khuru Tăng. Vị Đại đức thay mặt chư tỳ khuru Tăng tại ngôi chùa ấy

hoặc chỗ ở ấy thọ nhận tám y kathina của các thí chủ. *Tám y kathina ấy trở thành tám y kathina của chư tỳ khuru Tăng.* Sau khi thọ nhận tám y kathina của chư Tăng xong, Ngài Đại đức ấy đem tám y kathina ấy vào trình giữa chư Tăng.

Tất cả chư tỳ khuru Tăng không thể thọ y kathina của chư Tăng được. Đức Phật cho phép tất cả chư tỳ khuru Tăng chọn một vị tỳ khuru hiểu biết rõ 8 chi pháp xứng đáng, để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, còn tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng. Như vậy, gọi là ***chư tỳ khuru Tăng thọ y kathina***. Cũng như ngày uposatha hằng tháng, chư tỳ khuru Tăng từ 4 vị trở lên tụ họp tại sīmā, một vị tỳ khuru tụng Bhikkhupātimokkhasīla, chư Tỳ khuru ngồi nghe. Như vậy gọi là *Samgha uposatha: Chư Tăng hành uposatha*.

Sau khi đã chọn được một vị tỳ khuru hiểu biết rõ 8 chi pháp xứng đáng, chư tỳ khuru Tăng từ 5 vị trở lên tụ họp tại sīmā để hành Tăng sự, thỉnh 1-2 vị tỳ khuru tụng Ñattidutiyakammavācā trao tám y kathina của chư Tăng cho vị tỳ khuru mà chư tỳ khuru Tăng đã chọn. Vị tỳ khuru ấy thọ nhận y kathina của chư Tăng.

Sau đó, vị tỳ khuru ấy làm lễ thọ y kathina của chư Tăng và kính thỉnh tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng. Tất cả chư tỳ khuru đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng. Như vậy,

tất cả chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại ngôi chùa ấy hoặc tại nơi ấy được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina của chư Tăng cho đến ngày rằm tháng 2, mới hết hạn quả báu của lễ kathina.

ĐOẠN KẾT LỄ DÂNG Y KATHINA

Đề thành tựu lễ thọ y kathina của chư Tăng, đề chư tỳ khuru được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina của chư Tăng cho đến ngày rằm tháng 2, phải trải qua nhiều giai đoạn:

*** Giai đoạn đầu:** *Thí chủ làm lễ dâng y kathina*

Thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có tác ý thiện tâm làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng (không phải đến cá nhân).

*** Giai đoạn thứ nhì:** *Hành tăng sự làm lễ trao y kathina của chư Tăng đến vị tỳ khuru.*

Chư tỳ khuru Tăng phải có đủ từ 5 vị trở lên, tụ họp tại sīmā, tuyển chọn một vị tỳ khuru xứng đáng. Chư tỳ khuru Tăng thỉnh vị tỳ khuru luật sư tụng Ñattidutiyakammavācā xong, trao tấm y kathina cho vị tỳ khuru mà chư tỳ khuru đã tuyển chọn để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng.

*** Giai đoạn thứ ba:** *Lễ thọ y kathina của chư Tăng.*

Vị tỳ khuru thọ 1 trong 3 tấm y là *tấm y saṃghāti* hoặc *tấm y uttarasaṅga* hoặc *tấm y antaravāsaka*. Tấm y này gọi là *tấm y kathina* của chư Tăng. Sau khi thọ tấm y kathina của chư Tăng xong, vị tỳ khuru ấy kính thỉnh tất cả chư Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina hợp pháp của chư Tăng.

*** Giai đoạn thứ tư:** *Chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina.*

Tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, tất cả chư tỳ khuru được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina của chư Tăng, cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn quả báu của lễ kathina.

Nếu vị tỳ khuru nào không nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, thì vị tỳ khuru ấy không được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina.

*** Giai đoạn thứ năm:** *Phân chia y và vật dụng*

Những thứ vật dụng cần thiết và những tấm y khác là quả báu phát sinh trong lễ dâng y kathina, được phân chia từ vị Đại Trưởng Lão cao hạ tuần tự xuống vị thấp hạ cho đến các vị sa-di, tất cả đều hưởng được quả báu phát sinh trong lễ dâng y kathina.

Vấn - Đáp Về Lễ Dâng Y Kathina

Vấn: *Trường hợp chỉ có 1 vị tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại một nơi, vị tỳ khuru ấy có thể thọ nhận y kathina của thí chủ được hay không?*

Đáp: *Trong trường hợp chỉ có 1 vị tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại một nơi, sau khi mãn hạ, vị tỳ khuru ấy có thể thọ nhận y kathina của thí chủ được. Nhưng sau khi thọ nhận y kathina của thí chủ xong, ngay trong ngày hôm ấy, vị tỳ khuru ấy nên đem tấm y kathina ấy đến một*

ngôi chùa có *sīmā*, thỉnh chư tỳ khuru trong ngôi chùa ấy từ 4 vị tỳ khuru trở lên, tụ họp tại *sīmā* để hành Tăng sự; thỉnh vị tỳ khuru luật sư tụng *Ñattidutiyakammavācā* xong, trao tám y *kathina* cho vị tỳ khuru ấy. Vị tỳ khuru ấy đem tám y *kathina* trở về trong ngày hôm ấy, vị tỳ khuru làm lễ thọ y *kathina* đúng theo luật mà Đức Phật đã chế định. Sau khi làm lễ thọ y *kathina* xong, vị tỳ khuru ấy được hưởng đặc ân 5 quả báu của *kathina*, cho đến ngày rằm tháng 2, hết quả báu của *kathina*.

Như Đức Phật dạy trong Tạng Luật, bộ *Mahāvagga* rằng:

“Idha pana bhikkhave bhikkhu eko vassam vasati, tattha manussā ‘Saṃghassa demā’ ti cīvarāni denti. Anujānāmi bhikkhave, tasseva tāni cīvarāni yāva kathinassa ubbhārāya”.⁽¹⁾

Ý nghĩa:

- Đây chư tỳ khuru, trong nơi ấy, một tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa. Trong vùng ấy dân chúng làm lễ dâng y và bạch rằng: “chúng con xin dâng những tám y này đến chư Tăng”.

Đức Phật dạy rằng:

“Đây chư tỳ khuru, Như Lai cho phép những tám y ấy chỉ thuộc về tỳ khuru ấy mà thôi, tỳ khuru ấy được hưởng đặc ân 5 quả báu cho đến hết thời hạn quả báu của lễ *kathina*”.

¹ Vinayapīṭaka, Bộ Mahāvagga, phần Cīvarakkhandhaka.

Trong Chú giải dạy rằng:

Vị tỳ khuru ấy mang tám y kathina đến thỉnh chư tỳ khuru Tăng từ 4 vị trở lên tụ họp tại sīmā để hành Tăng sự, thỉnh vị tỳ khuru luật sư tụng Ñattidutiya-kammavācā xong rồi trao tám y kathina cho vị tỳ khuru ấy. Vị tỳ khuru ấy trở về nơi mình đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, Ngài làm lễ thọ tám y kathina xong, sẽ hưởng đặc ân 5 quả báu của kathina cho đến ngày rằm tháng 2, hết quả báu của kathina.

Vấn: *Trường hợp nếu có 2 vị tỳ khuru, hoặc 3 vị tỳ khuru, hoặc 4 vị tỳ khuru đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa; chư tỳ khuru ấy đã thọ nhận y kathina của thí chủ xong rồi, thì phải hành Tăng sự như thế nào?*

Đáp: *Hành Tăng sự lễ thọ y kathina, Đức Phật chế định chư tỳ khuru phải có ít nhất 5 vị, còn nhiều không hạn định. Cách hành Tăng sự như sau:*

- *Nếu có 2 vị tỳ khuru đã thọ nhận y kathina xong rồi, thì ngay trong ngày hôm ấy, cần phải thỉnh thêm ít nhất 3 vị tỳ khuru từ ngôi chùa khác đến, để cho đầy đủ chư Tăng hành Tăng sự tụng Ñattidutiya-kammavācā, trao tám y kathina cho một vị tỳ khuru nào xứng đáng để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, còn 1 vị tỳ khuru hành lễ nói lời hoan hỷ lễ thọ y kathina.*

- *Nếu có 3 vị tỳ khuru đã thọ nhận y kathina xong rồi, thì ngay trong ngày hôm ấy, cần phải thỉnh thêm ít nhất 2 vị tỳ khuru từ ngôi chùa khác đến, để*

cho đầy đủ chư Tăng hành Tăng sự tụng *Nāṭṭi-dutiyakammavācā*, trao tám y *kathina* cho một vị tỳ khuru nào xứng đáng để làm lễ thọ y *kathina* của chư Tăng, còn 2 vị còn lại hành lễ đồng thanh nói lời hoan hỷ lễ thọ y *kathina*.

- Nếu có 4 vị tỳ khuru đã thọ nhận y *kathina* xong rồi, thì ngay trong ngày hôm ấy, cần phải thỉnh thêm ít nhất 1 vị tỳ khuru từ ngôi chùa khác đến, để cho đầy đủ chư Tăng hành Tăng sự tụng *Nāṭṭi-dutiyakammavācā*, trao tám y *kathina* cho một vị tỳ khuru nào xứng đáng để làm lễ thọ y *kathina* của chư Tăng, còn 3 vị còn lại hành lễ đồng thanh nói lời hoan hỷ lễ thọ y *kathina*.

Những chư Tăng khách không có quyền nói lời hoan hỷ lễ thọ y *kathina* của chư Tăng, và cũng không có quyền hưởng quả báu của *kathina*.

Chư tỳ khuru và các sa-di cùng an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa, tại ngôi chùa ấy. Nếu có vị sa-di nào đủ 20 tuổi trong khi đang an cư nhập hạ, thì vị sa-di ấy được chư tỳ khuru Tăng làm lễ nâng lên thọ tỳ khuru, vị tân tỳ khuru này có quyền hành lễ *Pavāraṇā* cùng với chư tỳ khuru Tăng, và được phép tham dự hành lễ thọ y *kathina* của chư Tăng, cũng hưởng đặc ân 5 quả báu của *kathina* như chư tỳ khuru. Vị tân tỳ khuru này có 1 hạ đầu tiên.

Vấn: Những hạng người nào có thể làm lễ dâng y *kathina* đến chư tỳ khuru Tăng được?

Đáp: Trong Chú giải Tạng Luật dạy rằng:

“Yena kenaci devena vā manussena vā pañcannam vā sahadhammikānaṃ aññatrena dinnam vaṭṭati”.⁽¹⁾

Ý nghĩa:

Chư thiên hoặc phạm thiên hoặc nhân loại hoặc 5 pháp hữu đồng phạm hạnh đó là tỳ khuru, hoặc tỳ khuru ni, hoặc tu nữ tập sự (sikkhamānā), hoặc sa-di, hoặc sa-di ni. Hạng nào cũng có thể làm lễ dâng y kathina được.

Thật ra, điều kiện để thành tựu lễ thọ y kathina, để tất cả chư tỳ khuru được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina cho đến ngày rằm tháng 2, hết thời hạn quả báu của kathina; đó là thí chủ làm lễ dâng 1 tấm y saṃghāti hoặc 1 tấm y uttarasaṅga hoặc 1 tấm y antaravāsaka đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại một ngôi chùa hoặc một nơi thanh vắng trong rừng núi, hay hang động nào đó; tất cả chư tỳ khuru Tăng tuyên chọn một vị tỳ khuru hiểu biết rõ 8 chi pháp xứng đáng, để làm lễ thọ y kathina của chư Tăng xong, chư tỳ khuru Tăng còn lại đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, thì tất cả chư tỳ khuru được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ kathina của chư Tăng cho đến ngày rằm tháng 2, hết hạn quả báu của kathina.

¹ Chú giải Tạng Luật, Chú giải bộ Mahāvagga, phần Kathinakhandhaka.

Nếu thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có tác ý thiện tâm làm lễ dâng chỉ có 1 tấm y trong tam y gọi là y kathina đến chư tỳ khuru Tăng, thì chỉ có 1 vị tỳ khuru được chư tỳ khuru Tăng tuyển chọn làm lễ thọ y kathina của chư Tăng bằng 1 tấm y ấy, còn lại các vị tỳ khuru khác đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng thì được hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina cho đến ngày rằm tháng 2. Trong buổi lễ dâng y kathina này, ngoài trừ vị tỳ khuru làm lễ thọ y kathina ra, còn lại các vị tỳ khuru khác chưa hưởng được tấm y quả báu phát sinh trong buổi lễ dâng y kathina đến chư Tăng.

Nếu thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có tác ý thiện tâm làm lễ dâng y kathina đến chư tỳ khuru Tăng đã an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa tại ngôi chùa ấy, ngoài 1 tấm y kathina ra, còn cúng dâng nhiều tấm y, nhiều thứ vật dụng cần thiết khác. Cho nên, sau khi một vị tỳ khuru đã làm lễ thọ y kathina của chư Tăng, tất cả chư tỳ khuru Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ lễ thọ y kathina của chư Tăng, thì tất cả chư tỳ khuru Tăng không những hưởng đặc ân 5 quả báu của lễ thọ y kathina của chư Tăng cho đến ngày rằm tháng 2; mà còn ngay hiện tại, trong buổi lễ dâng y kathina này, tất cả chư tỳ khuru Tăng đều hưởng được phần quả báu phát sinh trong buổi lễ dâng y kathina này đó là tấm y và các thứ vật dụng cần thiết khác,... thì tất cả chư tỳ khuru được thuận

lợi trong sự duy trì sinh mạng, để lo phận sự học pháp học Phật giáo, hành pháp hành Phật giáo, hầu mong duy trì Phật giáo được trường tồn lâu dài trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài đến tất cả chúng sinh nhất là chư thiên và nhân loại.

“Sādhū! Sādhū! Anumodāma”.

“Lành thay! Lành thay! Chúng tôi xin hoan hỷ!”

*“Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
Khippameva samajjhatu”.*

*“Điều mong ước, ý nguyện của chúng con,
Cầu mong sớm được thành tựu như ý”*

*Mùa an cư nhập hạ PL. 2549
Rừng núi Viên Không,
Xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

Tỳ khưu Hộ Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- **TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ** (Tái Bản)
- **8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC**
- Hạnh Phúc An Lành: **THIỆN ÁC**
- **GUƠNG BẠC XUẤT-GIA**
- **TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ** (Tái Bản)
- Hạnh Phúc An Lành: **HIỂU NGHĨA**
- Hạnh Phúc An Lành: **NHÂN NẠI**
- Hạnh Phúc An Lành: **GIÁO-PHÁP**
- Hạnh Phúc An Lành: **TÂM TỬ**
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: **ĐỐI-TUỆNG TỬ OAI-NGHI**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển I: **TAM-BẢO**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển II: **QUY-Y TAM- BẢO**
- **Ý NGHĨA ĐÊM Rằm THÁNG TƯ**
- **PHÁP MÔN NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT**
- **BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH**

Sẽ xuất bản:

- **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển III: **PHÁP-HÀNH-GIỚI**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển IV: **NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển V: **PHƯỚC-THIỆN**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VI: **PHÁP HẠNH BA-LA- MẬT**
- Nền-Tảng-Phật-Giáo Quyển VII: **PHÁP-HÀNH**

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TỔ BỬU LONG

81/1, đường Nguyễn Xiển, Long Bình, quận 9,
TP. Hồ Chí Minh

ĐT: + 84 - 28 3503 2387/ ĐĐ: + 84 778608925

Email: tkhopaph@yahoo.com

Lễ dâng **y kathina** đến chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng là dịp may hiếm có, bởi vì chỉ có trong Phật-giáo mà thôi. Khi Đức-Phật xuất hiện trên thế gian, thì mới có chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Lễ dâng **y kathina** chỉ có trong một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày 16 tháng 9 âm-lịch đến ngày 15 tháng 10 âm-lịch. Trong khoảng 30 ngày ấy, chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng an cư nhập hạ suốt 3 tháng mùa mưa trong mỗi ngôi chùa chỉ được phép thọ **y kathina** một lần duy nhất mà thôi.

Cho nên, những thí-chủ nào có cơ-hội tạo phước-thiện làm lễ dâng **y kathina** dù chỉ một lần vẫn hơn ngàn lần phước-thiện đại thí khác.